

Số: 169 /BC-UBND

Huyện Trần Văn Thời, ngày 07 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

Về việc nội dung phục vụ Đoàn giám sát HĐND tỉnh, giám sát về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

Thực hiện Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thành lập Đoàn giám sát về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Kế hoạch số 13/KH-ĐGS ngày 10/9/2021 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Đề cương báo cáo kèm theo. Qua rà soát, Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời báo cáo với nội dung như sau:

1. Tình hình triển khai nhiệm vụ công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2020

1.1. Tóm tắt công tác chỉ đạo thực hiện việc lập quy hoạch, rà soát điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm trên địa bàn quản lý để trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

Đối với thực hiện việc lập quy hoạch, rà soát điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm trên địa bàn huyện Trần Văn Thời. Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo để tổ chức thực hiện và triển khai thực hiện lập điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm (năm 2017, 2018, 2019, 2020) để trình cấp thẩm quyền phê duyệt đúng theo quy định pháp luật. Góp phần vào sự phát triển kinh tế, xã hội của huyện Trần Văn Thời¹.

¹ - Về công tác lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020: Thực hiện chỉ đạo của cấp trên tại Công văn số 187/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 21/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc điều chỉnh quy hoạch và lập kế hoạch sử dụng đất; Công văn số 2951/UBND-NĐ ngày 10/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và lập kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện; Công văn số 7372/UBND-NĐ ngày 30/12/2015 của UBND tỉnh Cà Mau về việc lập Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 cấp huyện; Công văn số 5485/UBND-NNTN ngày 16/8/2016 của UBND tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất và lập kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện; Công văn số 02/STNMT-CCQLĐĐ ngày 04/01/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất 2016 cấp huyện; Công văn số 8765/UBND-NNTN ngày 25/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cấp tỉnh; Công văn số 2666/STNMT-CCQLĐĐ ngày 13/11/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cấp huyện, tỉnh Cà Mau. Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời đã chỉ đạo thực hiện tại Công văn số 1411/UBND-VP ngày 08/07/2015 về việc lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2016; Công văn số 1490/UBND-VP ngày 16/07/2015 về việc lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2016; Công văn số 839/UBND-VP ngày 08/4/2016 về việc lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2016; Công

1.2. Tình hình triển khai thực hiện việc lấy ý kiến đóng góp và sự đồng thuận của người dân đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương:

Sau khi hoàn thành hồ sơ Dự thảo điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời phối hợp đơn vị tư vấn, các cơ quan liên quan thực hiện tổ chức lấy ý kiến đóng góp về quy hoạch đúng theo

văn số 3587/UBND-VP ngày 23/12/2016 về việc cập nhật, bổ sung Danh mục lĩnh vực xã hội hóa đầu tư vào điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020; Công văn số 552/UBND-VP ngày 07/3/2017 về việc cung cấp số liệu phục vụ công tác điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tỉnh Cà Mau; Công văn số 1753/UBND-VP ngày 19/6/2017 về việc hoàn thành báo cáo thuyết minh điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện; Công văn số 1952/UBND-VP ngày 07/7/2017 về việc hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện; Công văn số 2888/UBND-VP ngày 19/7/2018 về việc cập nhật dự án vào Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện;

- Về công tác lập kế hoạch sử dụng đất năm 2016: Thực hiện Công văn số 4389/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 16/10/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2016; Công văn số 1794/STNMT-QHKH ngày 14/12/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc lập kế hoạch sử dụng đất năm 2016. Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời đã tổ chức triển khai thực hiện tại Giấy mời số 15/GM-UBND ngày 18/01/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời về việc triển khai lập kế hoạch sử dụng đất năm 2016;

- Về công tác lập kế hoạch sử dụng đất năm 2017: Thực hiện Công văn số 3221/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 05/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 cấp huyện; Công văn số 5485/UBND-NNTN ngày 18/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc lập điều chỉnh quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện; Công văn số 1948/STNMT-CCQLĐĐ ngày 24/8/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau về việc lập kế hoạch sử dụng đất năm 2017; Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời đã chỉ đạo thực hiện tại Công văn số 2406/UBND-VP ngày 31/08/2016 về việc lập kế hoạch sử dụng đất năm 2017; Công văn số 2701/UBND-VP ngày 28/9/2016 về việc lập kế hoạch sử dụng đất năm 2017.

- Về công tác lập kế hoạch sử dụng đất năm 2018: Thực hiện Công văn số 5630/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 19/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc lập kế hoạch sử dụng đất năm 2018; Công văn số 7123/UBND-NNTN ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh Cà Mau về việc lập kế hoạch sử dụng đất năm 2018 cấp huyện; Công văn số 2542/STNMT-CCQLĐĐ ngày 21/9/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc lập kế hoạch sử dụng đất năm 2018 cấp huyện, thành phố Cà Mau; Công văn số 9000/UBND-NNTN ngày 13/11/2017 của UBND tỉnh Cà Mau về việc lập kế hoạch sử dụng đất năm 2018 cấp huyện; Công văn số 1519/STNMT-CCQLĐĐ ngày 09/06/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau về việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cấp huyện của tỉnh Cà Mau; Công văn số 2373/STNMT-CCQLĐĐ ngày 01/9/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc lập danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2018 tỉnh Cà Mau; Công văn số 3047/STNMT-CCQLĐĐ ngày 15/11/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc lập kế hoạch sử dụng đất năm 2018 cấp huyện. Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời đã tổ chức triển khai thực hiện và chỉ đạo thực hiện tại Giấy mời số 208/GM-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời về việc triển khai lập kế hoạch sử dụng đất năm 2018; Công văn số 2846/UBND-VP ngày 27/09/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời về việc lập kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Trần Văn Thời; Công văn số 3429/UBND-VP ngày 17/11/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời về việc hoàn thiện hồ sơ lập kế hoạch sử dụng đất năm 2018 cấp huyện;

- Về công tác lập công tác lập kế hoạch sử dụng đất năm 2019: Công văn số 6661/UBND-NNTN ngày 28/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc lập kế hoạch sử dụng đất năm 2019 cấp huyện; Công văn số 10435/UBND-NNTN ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc lập kế hoạch sử dụng đất năm 2019 cấp huyện; Công văn số 01/STNMT-CCQLĐĐ ngày 02/01/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 cấp huyện; Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời đã chỉ đạo thực hiện tại Công văn số 2819/UBND-VP ngày 31/8/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời về việc lập kế hoạch sử dụng đất năm 2019 cấp huyện; Công văn số 17/UBND-VP ngày 03/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời về việc thực hiện lập kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Trần Văn Thời;

- Về công tác lập kế hoạch sử dụng đất năm 2020: Thực hiện Công văn số 5712/UBND-NNTN ngày 07/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện; Công văn số 1799/STNMT-CCQLĐĐ ngày 13/8/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai thực hiện lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 cấp huyện; Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời đã tổ chức triển khai thực hiện và chỉ đạo thực hiện tại Công văn số 2855/UBND-VP ngày 13/8/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời về việc thực hiện lập kế hoạch sử dụng đất năm 2020; Công văn số 2877/UBND-VP ngày 16/8/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời về việc triển khai thực hiện lập kế hoạch sử dụng đất năm 2020; Giấy mời số 327/GM-UBND ngày 02/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời về việc hoàn thiện hồ sơ lập kế hoạch sử dụng đất năm 2020.

quy định tại Điều 43 Luật đất đai 2013; Khoản 6, Điều 57, Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời đã ban hành Thông báo số 105/TB-UBND ngày 31/8/2017 về việc lấy ý kiến đóng góp của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với phương án Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

1.3. Công tác tuyên truyền, công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt theo quy định. Ý thức chấp hành của người dân bị ảnh hưởng trong khu vực quy hoạch, thu hồi đất:

Sau khi điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức công bố công khai đúng theo quy định²; người dân bị ảnh hưởng trong khu vực quy hoạch, thu hồi đất có ý thức chấp hành tốt.

2. Tình hình quản lý và kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2.1. Tình hình và kết quả giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, ...theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt:

Kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Về mặt cơ cấu đất đai giai đoạn 2011-2020 có nhiều biến động. Trong đó:

- Nhóm đất nông nghiệp đã thực hiện giảm sang đất phi nông nghiệp là 215,01ha. Trong đó:

- + Đất trồng lúa đã chuyển sang đất phi nông nghiệp là 50,68 ha;
- + Đất trồng cây lâu năm đã chuyển sang đất phi nông nghiệp là 107,99ha;
- + Đất rừng sản xuất đã chuyển sang đất phi nông nghiệp là 0,68ha;

² - Công văn số 1008/UBND-VP ngày 22/4/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời về việc triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của huyện Trần Văn Thời;

- Công văn số 948/UBND-VP ngày 14/4/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời về việc tổ chức thực hiện Quyết định của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017; Thông báo số 29/TB-TNMT ngày 28/4/2017 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Trần Văn Thời về việc triển khai, công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Trần Văn Thời.

- Công văn số 1160/UBND-VP ngày 18/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời về việc triển khai, tổ chức thực hiện Quyết định của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Trần Văn Thời; Thông báo số 36/TB-TNMT ngày 09/5/2018 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Trần Văn Thời về việc triển khai, công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Trần Văn Thời.

- Công văn số 1810/UBND-VP ngày 28/5/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời về việc thực hiện Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Trần Văn Thời; Công văn số 1875/UBND-VP ngày 31/5/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời về việc công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Trần Văn Thời; Thông báo số 17/TB-TNMT ngày 05/6/2019 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Trần Văn Thời về việc triển khai, công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Trần Văn Thời.

- Công văn số 2084/UBND-VP ngày 12/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời về việc triển khai thực hiện Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh; Thông báo số 101/TB-UBND ngày 22/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời về việc công bố công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Trần Văn Thời.

Thông báo số 04/TB-UBND ngày 06/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời về việc công bố công khai Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Trần Văn Thời..

- + Đất rừng phòng hộ đã chuyển sang đất phi nông nghiệp là 7,97 ha;
- + Đất nuôi trồng thủy sản đã chuyển sang đất phi nông nghiệp là 47,69 ha;
- Nhóm đất phi nông nghiệp toàn huyện đến năm 2020 tăng 215,01 ha do nhận từ nhóm đất nông nghiệp.

Kết quả thực hiện kế hoạch thu hồi đất hàng năm; kết quả thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện công trình dự án đầu tư:

a) Tình hình và kết quả thu hồi đất để thực hiện các công trình, dự án đầu tư và tình hình thực hiện công tác bồi thường, GPMB tái định cư phục vụ cho công tác thu hồi đất.

- Giai đoạn 2011 – 2019, trên địa bàn huyện Trần Văn Thời kết quả thu hồi đất để thực hiện các công trình, dự án đầu tư và tình hình thực hiện công tác bồi thường, GPMB tái định cư phục vụ cho công tác thu hồi đất có tổng số 55 công trình, dự án với tổng diện tích đã thu hồi đất (theo QĐ thu hồi đất đã ban hành) là 1.251.996,5 m².

b) Tình hình và kết quả giao đất cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các công trình, dự án đầu tư.

- Kết quả:

Từ năm 2011 đến 2019, trên địa bàn huyện Trần Văn Thời đã được UBND tỉnh ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho các tổ chức thực hiện dự án, cụ thể như sau:

- + Giao đất: 15 khu đất/thửa đất, với diện tích 16,39ha;
- + Thuê đất: 36 khu đất/thửa đất, với tổng diện tích 356,65ha;
- + Chuyển mục đích sử dụng đất: 6 khu đất/thửa, với tổng diện tích 8,724ha.

- Xét thấy việc quản lý, sử dụng đất trong thời gian qua trên địa huyện Trần Văn Thời ngày càng đi vào nề nếp. Công tác giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất cơ bản được thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bám sát quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành được cấp thẩm quyền phê duyệt; việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ sử dụng vào mục đích khác đã được kiểm soát chặt chẽ. UBND tỉnh thường xuyên quan tâm chỉ đạo các Sở, ngành có liên quan tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư thực hiện dự án, nhất là trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch; thường xuyên đôn đốc nhà đầu tư thực hiện dự án đảm bảo tiến độ theo cam kết, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định. Tuy nhiên tiến độ thực hiện một số dự án còn chậm, phải thực hiện gia hạn thời hạn sử dụng đất.

2.2. Kết quả thực hiện các công trình, dự án thực tế đã triển khai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

Kết quả thực hiện công trình, dự án kỳ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất 2016-2020:

Trong kỳ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất 2016-2020 trên địa bàn huyện đã triển khai thực hiện được 243/796 hạng mục công trình, dự án thuộc trường hợp thực hiện thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê và chuyển mục đích sử dụng đất, đạt tỷ lệ 30,53% về tổng số công trình, dự án đã đăng ký, với tổng diện tích đã thực hiện được là 348,65 ha/ 2.946,06 ha, đạt 13,83% về diện tích thực hiện.

Bên cạnh các dự án đã được phê duyệt, trong kỳ quy hoạch trên địa bàn huyện đã thực hiện hoàn thành 17 dự án được phê duyệt bổ sung vào kỳ quy hoạch 2016-2020, tổng diện tích 1.390,22 ha.

Ngoài các công trình đã thực hiện được, Quy hoạch sử dụng đất trong giai đoạn năm 2016-2020 đã điều chỉnh tạm ngưng thực hiện 184/796 hạng mục công trình, dự án, tổng diện tích 673,88 ha.

Chuyển tiếp sang kỳ quy hoạch 2021-2030 tiếp tục thực hiện với 369 hạng mục công trình, dự án với tổng diện tích sau khi điều chỉnh là 984,05 ha (bao gồm các hạng mục phân bổ chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân).

Nhìn chung kết quả thực hiện các công trình, dự án trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 trên địa bàn huyện Trần Văn Thời đã đáp ứng tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện theo từng giai đoạn trong 10 năm qua. Tuy kết quả thực hiện chưa đạt tỷ lệ cao, nhưng thành quả đạt được là sự thay đổi lớn về cơ sở hạ tầng, chất lượng cuộc sống của người dân ngày càng được cải thiện; nhiều công trình, dự án đã thực hiện và được đưa vào khai thác đạt hiệu quả cao.

2.3. Tình hình rà soát để điều chỉnh hoặc hủy bỏ và công bố các dự án, công trình đã quá thời gian nhưng chưa thực hiện, chưa có quyết định thu hồi đất.

Trên địa bàn huyện có 04 dự án³ đã đưa vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm, nhưng không triển khai thực hiện nên đã đề nghị hủy bỏ và được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 04/12/2021.

Trên địa bàn huyện không có trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư, thực hiện dự án không đúng mục đích trong trường hợp thuộc dự án thu hồi đất.

2.4. Kết quả thực hiện các khoản thu liên quan đến đất đai trong kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện.

Kết quả thực hiện các khoản thu liên quan đến đất đai trong kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (giai đoạn 2016-2020) của huyện Trần Văn Thời đối với các nguồn thu về đất đai, thu được 86.953.575.564 đồng.

Huyện Trần Văn Thời hiện nay không có quỹ phát triển đất; việc xây dựng, xác định giá đất và áp dụng giá đất, việc thực hiện quy định của pháp luật về đấu giá quyền sử dụng đất được áp dụng đúng theo các quy định hiện hành. Qua đó

³ Công Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư Bờ Nam Sông Đốc, với diện tích 287,07ha;
 Dự án Khu tái định cư xen ghép Đá Bạc (thuộc Dự án đầu tư nâng cấp đê biển Tây tỉnh Cà Mau), với diện tích 3,52ha;
 Dự án Khu tái định cư xen ghép thị trấn Sông Đốc (thuộc dự án đầu tư xây dựng nâng cấp đê biển Tây tỉnh Cà Mau), với diện tích 12,43ha;
 Mở rộng khu di tích Nguyễn Long Phi (Bác ba Phi), với diện tích 12,43ha.

trong kỳ quy hoạch đã thu tiền sử dụng đất qua công tác đấu giá quyền sử dụng đất đối với 17 lô đất thuộc Khu đất Trụ sở khối cơ quan đoàn thể cũ, khóm 1, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, được 10.287.000.000 đồng.

2.5. Tình hình quản lý, sử dụng quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích trên địa bàn.

Trên địa bàn huyện Trần Văn Thời không có quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích theo quy định của pháp luật về đất đai.

2.6. Tình hình quản lý đất chưa sử dụng trên địa bàn huyện; kết quả thực hiện diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng cho các mục đích khác.

- Diện tích đất chưa sử dụng trong kỳ thống kê đất đai năm 2020 là 1.026,3 ha (so với kỳ kiểm kê đất đai năm 2014 tăng 1.026,3 ha, do được chuyển từ đất trồng cây lâu năm 0,3 ha, đất rừng phòng hộ 237,6 ha, đất nuôi trồng thủy sản 8,7 ha, đất quốc phòng 12,5 ha, đất sử dụng vào mục đích công cộng 7,6 ha, đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối 0,6 ha và tăng khác 759,2 ha). Nguyên nhân do xác định theo ranh giới địa giới hành chính, lấy theo mực nước các điểm có giá trị đặc trưng mực nước triều vùng ven biển và 10 đảo, cụm đảo lớn của Việt Nam và bản đồ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm theo Quyết định số 1790/QĐ-BTNMT ngày 06/6/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và do sạt lở bờ biển đoạn dọc theo Biển Đông.

- Diện tích Núi đá không có rừng cây trong kỳ thống kê đất đai năm 2020 so với kỳ kiểm kê 2014 giảm 13,4 ha để chuyển sang đất rừng đặc dụng.

Đơn vị tính: ha

STT	Mục đích sử dụng	Mã	Diện tích năm 2020	So với năm 2014		So với năm 2010	
				Diện tích năm 2014	Tăng(+) giảm(-)	Diện tích năm 2010	Tăng(+) giảm(-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)	(7)	(8)=(4)-(7)
3	Đất chưa sử dụng	CSD	1.026,3	13,4	1012,9	55,4	970,9
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	1.026,3		1026,3		1026,3
3.2	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS					
3.3	Núi đá không có rừng cây	NCS		13,4	-13,4	55,4	-55,4

2.7. Tình hình và kết quả giải quyết yêu cầu, khiếu nại về đất đai có liên quan đến công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn quản lý.

Trong thời kỳ thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm; việc yêu cầu, khiếu nại có liên quan đến đất đai, đặc biệt là có liên quan về công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện Trần Văn Thời, nhìn chung chưa có phản ánh hay yêu cầu, khiếu nại cụ thể của người dân liên quan trực tiếp đến việc lập và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử

dụng đất; yêu cầu của người sử dụng đất thường liên quan trực tiếp đến quyền lợi của người sử dụng đất như: công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng để thực hiện các công trình dự án phát triển kinh tế - xã hội và các vấn đề liên quan đến công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tranh chấp về quyền sử dụng đất.

Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đạt kết quả quan trọng. Thực hiện khá tốt việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác hòa giải ở cơ sở được chú trọng, tỷ lệ hòa giải thành đạt 86,5%.

Trong kỳ quy hoạch trên địa bàn huyện đã tiếp 877 lượt với 1.099 người (có 11 đoàn, 117 người); nhận 265 đơn khiếu nại, tố cáo của công dân; đã xác minh, giải quyết và chuyển cơ quan chức năng xem xét giải quyết được 219 đơn thuộc thẩm quyền, đạt 82,6%, còn 46 đơn đang tiếp tục xử lý.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Kinh tế và Hạ tầng thường xuyên phối hợp đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng đất, tình hình xây dựng nhà ở, công trình tại các xã, thị trấn. Qua đó kịp thời phát hiện các trường hợp tự ý chuyển mục đích sử dụng trái phép, xây dựng không đúng quy định và tiến hành ngăn chặn, lập biên bản xử phạt theo quy định.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở được tổ chức thường xuyên. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân.

Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong hoạt động của các tổ chức, cơ quan, đơn vị; Quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước được xác định là lĩnh vực trọng tâm trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

2.8. Kết quả phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Trong thời kỳ quy hoạch, đối với cấp huyện có tổng số có 07 cuộc thanh tra (11 đơn vị), thanh tra theo kế hoạch 06 cuộc, thanh tra đột xuất 01 cuộc; ban hành 11 kết luận⁴; kiến nghị xử lý trách nhiệm 01 tổ chức và 55 cá nhân.

⁴ Quyết định số 3817/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý đất đai tại UBND xã Khánh Bình, xã Khánh Bình Đông và xã Lợi An. Ban hành 03 kết luận:

+ Kết luận số 08/KL-UBND ngày 29/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc chấp hành pháp luật trong quản lý đất đai tại UBND xã Lợi An.

+ Kết luận số 09/KL-UBND ngày 29/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc chấp hành pháp luật trong quản lý đất đai tại UBND xã Khánh Bình.

+ Kết luận số 10/KL-UBND ngày 29/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc chấp hành pháp luật trong quản lý đất đai tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông.

Quyết định số 4386/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý đất đai tại UBND xã Khánh Hưng và UBND thị trấn Trần Văn Thời. Ban hành 02 kết luận:

+ Kết luận số 11/KL-UBND ngày 29/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc chấp hành pháp luật trong quản lý đất đai tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hưng.

+ Kết luận số 12/KL-UBND ngày 29/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc chấp hành pháp luật trong quản lý đất đai tại UBND thị trấn Trần Văn Thời.

- Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý đất đai tại UBND xã Phong Lạc và Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời. Ban hành 02 kết luận:

- Những sai phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra: UBND xã quản lý đất đai chưa chặt chẽ, tình trạng lấn, chiếm đất hành lang lộ giới; hộ gia đình và cá nhân sử dụng đất sai mục đích; lấn, chiếm đất Nhà nước do UBND xã quản lý vẫn còn, nhưng chưa có biện pháp xử lý dứt điểm.

Đối với cấp tỉnh có 03 cuộc thanh tra⁵ có liên quan về đất đai trên địa bàn huyện Trần Văn Thời. Chính phủ có Đoàn thanh tra theo Quyết định số 774/QĐ-TTCT ngày 09/12/2019 về công tác quản lý, sử dụng đất giai đoạn từ năm 2011-2019 (chưa có kết luận chính thức).

2.9. Công tác chỉ đạo cải cách thủ tục hành chính về đất đai; xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về đất đai.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành nhiều văn bản⁶ để triển khai, chỉ đạo, thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện. Tiếp tục thực hiện Đề án, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh, huyện chỉ đạo củng cố, kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện và các xã, thị trấn.

+ Kết luận số 10/KL-UBND ngày 17/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc chấp hành pháp luật trong quản lý đất đai tại UBND xã Khánh Lộc.

+ Kết luận số 12/KL-UBND ngày 17/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc chấp hành pháp luật trong quản lý đất đai tại UBND xã Phong Lạc.

Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý đất đai tại UBND xã Khánh Bình Tây Bắc. Ban hành 01 kết luận:

+ Kết luận số 11/KL-UBND ngày 17/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc chấp hành pháp luật trong quản lý đất đai tại UBND xã Khánh Bình Tây Bắc.

Quyết định số 6813/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời về việc thanh tra việc mua đất, làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xây dựng Trung tâm Văn hóa xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời (đợt xuất). Ban hành 01 kết luận:

+ Kết luận số 01/KL-UBND ngày 16/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc mua đất, làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xây dựng Trung tâm Văn hóa xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời.

Quyết định số 06/QĐ-TT ngày 01/7/2019 của Chánh Thanh tra huyện Trần Văn Thời về việc thanh tra việc mua đất, làm thủ tục, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và việc thực hiện đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa – Thể dục thể thao được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước tại UBND xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời. Ban hành 01 kết luận:

+ Kết luận số 01/KL-TT ngày 12/9/2019 của Chánh Thanh tra huyện việc mua đất, làm thủ tục, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và việc thực hiện đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa – Thể dục thể thao được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước tại UBND xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời.

Quyết định số 08/QĐ-TT ngày 18/7/2019 của Chánh Thanh tra huyện Trần Văn Thời về việc thanh tra việc mua đất, làm thủ tục, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và việc thực hiện đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa – Thể dục thể thao được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước tại UBND xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời. Ban hành 01 kết luận:

+ Kết luận số 02/KL-TT ngày 27/9/2019 của Chánh Thanh tra huyện việc mua đất, làm thủ tục, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và việc thực hiện đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa – Thể dục thể thao được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước tại UBND xã Khánh Bình Tây.

⁵ Kết luận Thanh tra số 04/KL-TT ngày 25/6/2017 của Chánh Thanh tra tỉnh Cà Mau; Kết luận số 04/KL-TT ngày 14/6/2019 của Chánh Thanh tra tỉnh Cà Mau và Kết luận Thanh tra số 10/KL-TT ngày 30/10/2020 của Chánh Thanh tra tỉnh Cà Mau.

⁶ Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 23/01/2015 ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2015; Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 26/01/2017 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2017; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 01/2/2018 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018; Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 23/01/2019 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019; Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020 trên địa bàn huyện Trần Văn Thời; và một số văn bản khác.

Hiện nay, tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện được đăng tải trên trang thông tin điện tử của huyện và tích hợp trên phần mềm một cửa điện tử. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã thực hiện niêm yết công khai bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định. Từ đó, nhận thức của cán bộ, công chức được nâng lên, các loại thủ tục hành chính được niêm yết công khai, minh bạch, giải quyết đúng luật, đúng hẹn đáp ứng nhu cầu ngày càng tốt hơn sự hài lòng của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp; góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện và nâng cao chất lượng trong việc giải quyết công việc; quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, xử lý trên phần mềm VIC, cung cấp thông tin trực tuyến... Bên cạnh, Huyện thường xuyên tổ chức kiểm tra cải cách hành chính, thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức để kịp thời chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót; rà soát các thủ tục hành chính để kiến nghị sửa đổi, bổ sung những thủ tục hành chính không còn phù hợp.

Đối với xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về đất đai trong thời quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 chưa được triển khai xây dựng trên địa bàn huyện Trần Văn Thời (năm 2021 triển khai và đang thực hiện xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về đất đai...);

2.10. Tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất đã được quy hoạch, phê duyệt.

(Chi tiết Biểu 01 kèm theo)

a) Nhóm đất nông nghiệp

+ Theo chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch được duyệt đến năm 2020, chỉ tiêu đất nông nghiệp là 61.313,00 ha (định hướng tăng 525,20ha so với năm 2015);

+ Kết quả thực hiện là 62.181,55 ha (đã thực hiện tăng 1.393,75ha so với năm 2015), diện tích thực hiện cao hơn chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch đề ra là 868,55 ha và đạt 101,42 % theo chỉ tiêu được duyệt.

Như vậy về cơ bản chỉ tiêu nhóm đất nông nghiệp thực hiện đến năm 2020 đã đạt được một số mục tiêu quan trọng theo định hướng quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch huyện đã đề ra. Việc chuyển đổi cơ cấu giữa các nhóm đất trong kỳ quy hoạch còn thấp, một số chỉ tiêu sử dụng đất chưa đạt được chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch đã đề ra.

Nội dung chi tiết từng chỉ tiêu sử dụng đất như sau:

a.1 Đất trồng lúa:

+ Chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 26.328,00 ha (định hướng giảm 4.849,87ha so với năm 2015).

+ Kết quả thực hiện được 35.388,76ha, diện tích thực hiện thấp hơn chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch đề ra 9.060,76ha, đạt 134,41 % về chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đã đề ra (so với hiện trạng năm 2015 đã thực hiện tăng 4.210,89ha).

a.2 Đất trồng cây hàng năm khác:

Trên địa bàn huyện không có chỉ tiêu đất trồng cây hàng năm khác, do đó không đánh giá kết quả thực hiện.

a.3 Đất trồng cây lâu năm:

- Chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 8.132,00ha (định hướng giảm 42,43ha so với hiện trạng 2015);

- Kết quả thực hiện được 8.240,89ha, diện tích thực hiện được cao hơn chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch đề ra 108,89ha, đạt 101,34 % về chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đã đề ra (so với hiện trạng năm 2015 đã thực hiện tăng thêm 66,46ha, đạt 156,63% so với định hướng tăng, giảm trong kỳ ĐCQH).

a.4 Đất rừng phòng hộ:

- Chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 1.298,00ha (định hướng tăng 308,02ha so với hiện trạng 2015);

- Kết quả thực hiện được 1.029,02ha, diện tích thực hiện được còn thấp hơn chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch đề ra 268,98ha, đạt 79,28% về chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đã đề ra (so với hiện trạng năm 2015 đã thực hiện tăng thêm 39,04ha, đạt 12,67% so với định hướng tăng, giảm trong kỳ ĐCQH).

a.5 Đất rừng đặc dụng:

- Chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 4.386,00ha (định hướng tăng 414,49ha so với hiện trạng 2015);

- Kết quả thực hiện được 4.404,51ha, diện tích thực hiện được cao hơn chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch đề ra 18,51ha, đạt 100,42% về chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đã đề ra (so với hiện trạng năm 2015 đã thực hiện tăng thêm 433,00ha, đạt 104,47% so với định hướng tăng, giảm trong kỳ ĐCQH).

a.7 Đất rừng sản xuất:

- Chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 2.990,00ha (định hướng tăng 318,32ha so với hiện trạng 2015);

- Kết quả thực hiện được 2.990,86ha, diện tích thực hiện được cao hơn chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch đề ra 0,86ha, đạt 100,03% về chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đã đề ra (so với hiện trạng năm 2015 đã thực hiện tăng thêm 319,18ha, đạt 100,27% so với định hướng tăng, giảm trong kỳ ĐCQH).

a.6 Đất nuôi trồng thủy sản:

+ Chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 18.170,00 ha (định hướng tăng 4.376,38ha so với hiện trạng năm 2015).

+ Kết quả đã thực hiện đạt 10.116,95 ha (đã thực hiện giảm 3.676,67ha so với hiện trạng năm 2015), diện tích thực hiện thấp hơn chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch đề ra 8.053,05 ha, đạt 55,68 % về mặt chỉ tiêu quy hoạch được duyệt.

a.7 Đất nông nghiệp khác:

+ Chỉ tiêu được phê duyệt đến năm 2020 là 9,00 ha (Định hướng quy hoạch sẽ điều chỉnh tăng 0,30ha so với năm 2015).

+ Kết quả thực hiện đến năm 2020 là 10,56ha (đã thực hiện tăng thêm 1,86ha so với hiện trạng năm 2015), diện tích thực hiện cao hơn chỉ tiêu quy hoạch đề ra 1,56ha, đạt 117,33% về mặt chỉ tiêu quy hoạch.

b) Nhóm đất phi nông nghiệp

+ Diện tích theo chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch được duyệt là 8.419,00ha (định hướng giảm 525,45ha so với hiện trạng năm 2015).

+ Kết quả đã thực hiện là 7.137,03 ha (so với hiện trạng năm 2010 đã thực hiện giảm -1.807,42ha), thực hiện thấp hơn chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch đề ra 1.281,97 ha, đạt 84,77 % về chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đã đề ra.

Thực tế diện tích đất phi nông nghiệp biến động tăng, giảm trong kỳ quy hoạch như sau:

b.1 Đất quốc phòng

+ Chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 346,00ha (định hướng giảm 1.547,29ha so với hiện trạng năm 2015).

+ Kết quả đã thực hiện là 351,19ha (đã thực hiện giảm 1.542,10ha so với hiện trạng năm 2015), diện tích thực hiện cao hơn chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch đề ra 5,19ha, đạt 101,50% về mặt chỉ tiêu sử dụng đất so với chỉ tiêu quy hoạch được duyệt.

b.2 Đất an ninh

+ Chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 758,00ha (định hướng tăng thêm 312,60ha so với hiện trạng năm 2015).

+ Kết quả đã thực hiện là 439,28ha, thấp hơn chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch đề ra 318,72ha, đạt 57,95% về chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đã đề ra (so với hiện trạng năm 2015 đã thực hiện giảm 6,12 ha).

b.3 Đất khu công nghiệp:

+ Chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 120,00ha (định hướng tăng thêm 120,00ha so với hiện trạng năm 2015).

+ Kết quả đã thực hiện là 7,48ha, thấp hơn chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch đề ra 112,52ha, đạt 6,23% về chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đã đề ra (so với hiện trạng năm 2015 đã thực hiện tăng 7,48ha).

b.4 Đất cụm công nghiệp:

- Hiện trạng năm 2010 là 0ha;

- Quy hoạch được điều chỉnh giai đoạn 2016-2020 là 55,00ha.

- Kết quả chưa thực hiện được, còn thấp hơn chỉ tiêu quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đề ra 55,00ha.

Nguyên nhân chỉ tiêu này còn thấp so với chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch đề ra là do trên địa bàn huyện được phê duyệt quy hoạch 02 dự án mời gọi đầu tư xây dựng “Cụm công nghiệp Khánh Bình Tây” với diện tích 30ha và “Cụm công nghiệp Sông Đốc” với diện tích 25,25ha. Tuy nhiên đến nay chưa tìm được nhà đầu tư phù hợp, do đó trong kỳ quy hoạch vẫn chưa triển khai thực hiện đầu tư. Ngoài ra trong kỳ điều chỉnh quy hoạch dự án “Nhà máy chế biến hải sản Minh Phát Cà Mau” đã thực hiện hoàn thành, tuy nhiên kết quả kiểm kê đất đai năm 2019 đã cập nhật vào mục đích cơ sở sản xuất kinh doanh, do đó diện tích đất cụm công nghiệp năm 2020 không tăng thêm so với hiện trạng năm 2010.

b.5 Đất thương mại, dịch vụ:

+ Chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 14,00ha (định hướng tăng thêm 6,20ha so với hiện trạng);

+ Kết quả thực hiện được là 17,10 ha, diện tích thực hiện vượt cao hơn chỉ tiêu quy hoạch là 3,10 ha, đạt 122,14 % về chỉ tiêu đề ra (So với hiện trạng năm 2015 chỉ tiêu đã thực hiện tăng thêm 9,30ha).

b.6 Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp:

+ Chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 34,00ha (định hướng giảm 0,56ha so với hiện trạng năm 2015);

+ Kết quả thực hiện được là 33,94 ha, thực hiện thấp hơn chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch 0,06 ha, đạt 99,82 % về chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đã đề ra.

b.7 Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã:

+ Chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 4.559,00ha (định hướng tăng thêm 384,62ha so với hiện trạng năm 2015).

+ Kết quả đã thực hiện được 4.020,42ha (thực hiện giảm 153,96ha so với hiện trạng năm 2015), còn thấp hơn chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch 538,58ha, đạt 88,19% về chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đã đề ra.

* Nguyên nhân thực hiện tăng, giảm từng chỉ tiêu sử dụng đất chi tiết như sau:

b.7.1 Đất giao thông:

+ Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2020 được duyệt là 2.252,72ha (định hướng tăng thêm 541,29ha so với hiện trạng năm 2015);

+ Kết quả đã thực hiện được là 1.726,07ha, thực hiện thấp hơn chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch 526,65 ha, đạt 76,62% về chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đã đề ra (so với hiện trạng năm 2015 đã tăng thêm 14,64ha).

++ Nguyên nhân diện tích thực hiện còn thấp hơn chỉ tiêu quy hoạch đề ra là do chưa hoàn thành 191/373 hạng mục công trình, dự án; trong đó có nhiều nhân tố chủ quan, khách quan như: Do khả năng bố trí nguồn vốn đầu tư công trong kỳ điều chỉnh quy hoạch có hạn, trong khi nhu cầu thực hiện các hạng mục công trình đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội là rất lớn; bên cạnh do công tác triển khai thực hiện các công trình, dự án đã được bố trí nguồn vốn vẫn còn chậm, thể hiện ở một số dự án chưa thực hiện được trong kỳ quy hoạch: dự án “Nâng cấp, mở rộng đường Tắc Thủ - Rạch Ráng - Sông Đốc (ĐT.985B)” với diện tích 25ha; dự án “Đầu tư xây dựng tuyến đường trung tâm bờ Bắc thị trấn. Sông Đốc” với diện tích 44,76ha.... (do chưa được bố trí nguồn vốn)”.

+ Ngoài diện tích tăng, giảm theo định hướng quy hoạch. Tại kỳ kiểm kê đất đai năm 2019, thống kê đất đai năm 2020 chỉ tiêu đất giao thông có chênh lệch giảm 166,14ha so với số liệu đầu vào của kỳ điều chỉnh quy hoạch (Nguyên nhân là do nguyên tắc thống kê đất đai hàng năm được tính theo quyết định giao đất, cho thuê đất. Tuy nhiên kết quả đánh giá các công trình, dự án theo quy hoạch, kế hoạch là hoàn thành công tác thu hồi đất và bàn giao mặt bằng thi

công dự án; đối với các dự án công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi tại địa phương chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất, do đó có chênh lệch).

b.7.2 Đất công trình thủy lợi:

+ Diện tích đã được phê duyệt đến năm 2020 là 2.277,13ha (định hướng điều chỉnh giảm 57,35ha so với năm 2015);

+ Kết quả đã thực hiện được là 2.138,40ha (đã thực hiện giảm 196,08ha so với hiện trạng năm 2015), đạt 93,91% so với chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch đề ra.

b.7.3 Đất cơ sở văn hóa

+ Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2020 được phê duyệt là 8,00ha (định hướng tăng thêm 0,03ha so với hiện trạng năm 2015);

+ Kết quả đã thực hiện được là 11,78ha (đã thực hiện tăng thêm 3,81ha so với hiện trạng năm 2015), diện tích thực hiện đạt cao hơn chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch là 3,78ha, đạt 147,25% về chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đã đề ra.

b.7.4 Đất cơ sở y tế

+ Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2020 được phê duyệt là 7,00ha (định hướng tăng thêm 0,67ha so với hiện trạng năm 2015);

+ Kết quả đã thực hiện được là 6,35ha (đã thực hiện tăng thêm 0,02ha so với năm 2015), diện tích thực hiện còn thấp hơn chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch đề ra 0,65ha, đạt 90,71% về chỉ tiêu đề ra.

b.7.5 Đất cơ sở giáo dục và đào tạo

+ Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2020 được phê duyệt là 71,00ha (định hướng tăng thêm 9,13ha so với hiện trạng năm 2015);

+ Kết quả đã thực hiện được là 58,64ha (giảm 3,23ha so với hiện trạng năm 2015), diện tích thực hiện thấp hơn so với chỉ tiêu quy hoạch là 12,36ha, đạt 82,59% về chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đã đề ra.

b.7.6 Đất cơ sở thể dục thể thao

+ Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2020 được phê duyệt là 57,00ha (định hướng tăng thêm 49,11ha so với hiện trạng năm 2015);

+ Kết quả đã thực hiện được là 6,65 ha, thực hiện thấp hơn chỉ tiêu quy hoạch đề ra 50,35 ha, đạt 11,67% chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đã đề ra (so với hiện trạng năm 2015 chỉ tiêu này giảm đi 1,24ha);

b.7.7 Đất công trình năng lượng:

+ Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2020 được phê duyệt là 48,15ha (định hướng tăng thêm 9,02ha so với hiện trạng năm 2015);

+ Kết quả đã thực hiện được là 39,69ha (đã thực hiện tăng thêm 0,56ha so với hiện trạng năm 2015), vẫn còn thấp hơn chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch đề ra 8,46 ha, đạt 82,43% so với chỉ tiêu đã đề ra.

b.7.8 Đất công trình bưu chính viễn thông

+ Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2020 được phê duyệt là 3,06ha (định hướng tăng thêm 1,57ha so với hiện trạng năm 2015);

+ Kết quả đã thực hiện được là 1,48 ha (điều chỉnh giảm 0,01ha so với hiện trạng năm 2015), thấp hơn quy hoạch đề ra 1,58ha, đạt 48,31 %.

b.7.9 Đất có di tích lịch sử - văn hóa

+ Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2020 được phê duyệt là 273,00ha (định hướng tăng thêm 272,81ha so với hiện trạng năm 2015);

+ Kết quả thực hiện được là 0,35 ha (đã tăng thêm 0,16ha so với hiện trạng năm 2015), thực hiện thấp hơn 272,65 ha so với chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch đề ra, đạt 0,13% về chỉ tiêu đề ra.

b.7.10 Đất bãi thải, xử lý chất thải

+ Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2020 được phê duyệt là 41,00 ha (định hướng tăng thêm 40,69ha so với hiện trạng năm 2015);

+ Kết quả thực hiện được 0,39 ha, còn thấp hơn chỉ tiêu quy hoạch đề ra 40,61ha (đã thực hiện tăng thêm 0,08ha so với hiện trạng năm 2015), đạt 0,95%.

b.7.11 Đất cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng

+ Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2020 được phê duyệt là 24,00ha (định hướng tăng thêm 11,06ha so với hiện trạng năm 2015);

+ Kết quả đã thực hiện được 13,86 ha (đã cập nhật tăng thêm 0,92ha so với hiện trạng năm 2015), diện tích thực hiện còn thấp hơn chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch đề ra 10,14ha, đạt 57,75 % về chỉ tiêu đề ra.

b.7.12 Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng

+ Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2020 được phê duyệt là 19,00ha (định hướng tăng thêm 3,62ha so với hiện trạng).

+ Kết quả đã thực hiện được 13,36 ha (điều chỉnh giảm 2,02ha so với hiện trạng năm 2015), còn thấp hơn so với chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch đề ra là 5,64 ha, đạt 70,32% về chỉ tiêu đề ra.

b.7.13 Đất chợ

+ Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2020 được phê duyệt là 17,60ha (định hướng tăng thêm 13,86ha so với hiện trạng năm 2015);

+ Kết quả đã thực hiện được là 3,40ha (điều chỉnh giảm 0,34ha so với hiện trạng năm 2015), diện tích thực hiện còn thấp hơn so với chỉ tiêu quy hoạch là 14,20ha, đạt 19,32% về chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đã đề ra.

b.8. Đất danh lam thắng cảnh

- Chỉ tiêu cấp tỉnh không phân bổ cho nhóm đất này, do đó không đánh giá kết quả thực hiện trong kỳ quy hoạch.

b.9. Đất sinh hoạt cộng đồng

+ Chỉ tiêu này cấp tỉnh không phân bổ, cấp huyện xác định bổ sung trong kỳ điều chỉnh quy hoạch là 9,00ha;

+ Kết quả đã thực hiện được 7,97 ha (điều chỉnh giảm 3,20ha so với hiện trạng năm 2015), diện tích thực hiện còn thấp hơn chỉ tiêu quy hoạch đề ra là 1,03 ha, đạt 88,56 % về chỉ tiêu đề ra. Nguyên nhân điều chỉnh giảm là do kết

quả kiểm kê đất đai năm 2019, thống kê năm 2020 huyện có điều chỉnh lại các khoanh đất sai lệch so với số liệu đầu vào của kỳ điều chỉnh quy hoạch.

b.10 Đất ở tại nông thôn

+ Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2020 được phê duyệt là 754,00ha (định hướng tăng thêm 18,81 ha so với hiện trạng năm 2015).

+ Kết quả đã thực hiện được 748,34 ha (đã thực hiện tăng thêm so với hiện trạng năm 2015 là 13,15ha), diện tích thực hiện được còn thấp hơn chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch 5,66 ha, đạt 99,25 % về chỉ tiêu đã đề ra.

b.11 Đất ở tại đô thị

+ Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2020 được phê duyệt là 297,00ha (định hướng tăng thêm 133,55ha so với hiện trạng năm 2015).

+ Kết quả đã thực hiện được 186,35ha (đã thực hiện tăng thêm 22,90ha so với hiện trạng năm 2015), còn thấp hơn chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch -110,65 ha, đạt 62,74% về chỉ tiêu đã đề ra.

b.12 Đất xây dựng trụ sở cơ quan

+ Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2020 được phê duyệt là 14,00ha (định hướng tăng thêm 2,76ha so với hiện trạng năm 2015).

+ Kết quả đã thực hiện được 11,07 ha (điều chỉnh giảm 0,17ha so với hiện trạng năm 2015), thực hiện thấp hơn so với chỉ tiêu quy hoạch là 2,93 ha, đạt tỷ lệ 79,07% về chỉ tiêu đã đề ra.

b.13 Đất cơ sở tín ngưỡng

+ Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2020 được phê duyệt là 3,00ha (định hướng tăng 0,35ha so với hiện trạng năm 2015) .

+ Kết quả đã thực hiện được 2,92 ha (đã thực hiện tăng 0,27ha so với hiện trạng năm 2015), diện tích thực hiện thấp hơn chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch 0,08ha, đạt 97,33% về chỉ tiêu.

b.14 Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối:

+ Diện tích điều chỉnh quy hoạch đến năm 2020 được phê duyệt là 946,00ha (định hướng giảm 130,78ha so với hiện trạng năm 2015);

+ Kết quả thực hiện là 972,85 ha (đã thực hiện giảm 103,93ha so với hiện trạng năm 2015), đạt 102,84% chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch; như vậy vẫn còn 26,85ha cần tiếp tục thực hiện giảm theo định hướng đã đề ra.

c) Đất chưa sử dụng

- Hiện trạng năm 2010 là 55,4ha;

- Chỉ tiêu quy hoạch đến năm 2020 theo Quyết định 20/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 là 45,36ha (Được điều chỉnh quy hoạch là 13,4ha).

- Kết quả thực hiện là 1.026,3ha, đã tăng thêm 970,9 ha so với hiện trạng năm 2010. Nguyên nhân tăng thêm là do kỳ kiểm kê đất đai năm 2019 huyện có cập nhật xác định theo ranh giới địa giới hành chính theo hồ sơ địa giới 513/QĐ-TTg, đồng thời lấy theo mực nước các điểm có giá trị đặc trưng mực nước triều vùng ven biển và 10 đảo, cụm đảo lớn của Việt Nam và bản đồ đường mép nước

biên thấp nhất trung bình trong nhiều năm theo Quyết định số 1790/QĐ-BTNMT ngày 06/6/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và do sạt lở bờ biển đoạn dọc theo Biển Đông;

3. Đánh giá chung

a) Về thuận lợi, kết quả đạt được:

Được sự chỉ đạo kịp thời của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở ngành tỉnh Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản triển khai, kế hoạch cụ thể hóa và triển khai thực hiện việc quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất kịp thời, có hiệu quả.

Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên; công tác bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng; nhận xét, đánh giá cán bộ được quan tâm, thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định.

Ủy ban nhân dân huyện luôn quan tâm chỉ đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng đất đai, chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém trong công tác này, đưa công tác quản lý đất đai nói chung và tình hình chuyên mục đích sử dụng đất nói riêng từng bước đi vào nề nếp. Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, các chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất luôn phát huy, chấn chỉnh trong công tác quản lý đất đai.

Công tác lập, điều chỉnh quy hoạch, lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm đã được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Việc thực hiện các chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cơ bản phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện; đáp ứng nhu cầu sử dụng đất cho phát triển đô thị, nông thôn và kết cấu hạ tầng xã hội; việc thanh, kiểm tra, giám sát tình hình quản lý đất đai được quan tâm, thực hiện thường xuyên, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, yếu kém để công tác quản lý, sử dụng đất ngày càng chặt chẽ theo quy định của pháp luật về đất đai.

Việc quản lý, sử dụng đất đai trong thời gian qua trên địa bàn huyện ngày càng đi vào nề nếp. Đặc biệt trong việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất cơ bản đã được thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được cấp thẩm quyền phê duyệt. Đối với việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác đã được kiểm soát chặt chẽ;

Công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được thực hiện đáp ứng mục tiêu đề ra, tạo điều kiện cho người sử dụng đất có giấy tờ hợp pháp để thực hiện các quyền theo quy định, giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đất đai đã được quan tâm thường xuyên. Do đó, việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai được kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót; chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo từng

bước được nâng lên, kết luận các vụ việc được thực hiện kịp thời, chính xác.

Qua kết quả kiểm tra, rà soát của các ngành chức năng, cho thấy công tác quản lý đất đai trên địa bàn huyện có chuyển biến tích cực; công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư, công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đảm bảo đúng quy định; phần lớn các dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất đều sử dụng đất có hiệu quả; tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất đai giảm nhiều so với trước. Bên cạnh, các cuộc thanh tra của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh; Thanh tra, kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường, công tác thanh tra kiểm tra đột xuất của huyện và giám sát của HĐND huyện về quản lý, sử dụng đất đai tại địa phương chưa phát hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng đất; mặc dù có hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý đất đai nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan chuyên môn có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn khẩn trương xây dựng phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất trên địa bàn huyện theo quy định pháp luật và ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh⁷, trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau đã phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất đối với 39 điểm trường lẻ bàn giao Ủy ban nhân dân xã, thị trấn quản lý, sử dụng.

b) Những khó khăn, hạn chế, tồn tại và nguyên nhân.

Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong thời gian qua vẫn còn có những hạn chế nhất định. Quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt nhưng (không phân biệt nguồn vốn) từng lúc hộ dân, doanh nghiệp chuyển mục đích sử dụng đất không theo quy định, khó khăn cho việc quản lý. Việc lập và xét duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cấp huyện và cấp xã còn chậm, chất lượng lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa cao.

Các quy hoạch chi tiết mới dừng lại ở mức định hướng, theo quy trình quy hoạch sử dụng đất, chưa cân đối được khả năng đầu tư, phần lớn chưa có nguồn vốn đảm bảo đầu tư cho các hạng mục công trình theo công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Các dự án đầu tư khi phải chuyển mục đích sử dụng đất kể cả dự án vốn nhà nước và các thành phần kinh tế khác chưa dựa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để thực hiện. Từ đó, việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đạt còn thấp và còn nhiều khó khăn, hạn chế.

Công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhìn chung còn chậm so với thời gian quy định; chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất không cao, tỷ lệ thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất đạt thấp; nhiều công

⁷ Công văn số 4654/UBND-NC ngày 21/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Công văn số 603/UBND-NNTN ngày 23/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Thông báo số 161/TB-VP ngày 26/02/2019 của Văn phòng UBND tỉnh; Công văn số 2161/UBND-NNTN ngày 01/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Công văn số 2574/UBND-NNTN ngày 17/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

trình, dự án đã có trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt nhưng không triển khai thực hiện được, còn mang tính định hướng, từng lúc chưa sát với thực tế nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác dự báo nhu cầu sử dụng đất của một số ngành, lĩnh vực chưa phù hợp với thực tiễn của địa phương, làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Các quy hoạch chuyên ngành (quy hoạch Giao thông, quy hoạch Xây dựng, quy hoạch Nông nghiệp...) chưa được nghiên cứu xây dựng và thực hiện chưa đồng bộ với quy hoạch sử dụng đất, dẫn đến khó khăn hạn chế trong việc triển khai, thực hiện các dự án.

Đối với trường hợp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và việc xác định quyền sử dụng đất chung của hộ gia đình sử dụng đất tại thời điểm được cấp Giấy chứng nhận được quy định tại khoản 29, Điều 3, Luật Đất đai năm 2013. Tuy nhiên, để xác định các thành viên của hộ gia đình sử dụng đất tại thời điểm được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gặp nhiều khó khăn, vì thực tế hồ sơ đăng ký đất đai trước đây không ghi cụ thể thành viên của hộ có chung quyền sử dụng đất. Đối với các trường hợp Giấy chứng nhận thể hiện là cấp cho hộ ông (bà), khi thực hiện các quyền của người sử dụng đất phải xác định đủ thành viên hộ tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận gồm bao nhiêu thành viên có chung quyền sử dụng đất là rất khó xác định và vấn đề này đang gây bức xúc cho người sử dụng đất.

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến quản lý, sử dụng đất đai một số vụ việc còn kéo dài, do việc sử dụng đất trải qua các thời kỳ khác nhau, chính sách có nhiều thay đổi; hồ sơ, tài liệu phân tán, hiện trạng đất thay đổi, khó xác định thời gian, diễn biến quá trình quản lý, sử dụng đất, nên gặp khó khăn trong quá trình giải quyết.

Việc triển khai rà soát, xây dựng phương án sắp xếp cơ sở nhà, đất từng lúc còn chậm, do hiện trạng đất trước đây của hộ dân cho mượn sử dụng mục đích xây dựng trường học, khi không còn sử dụng dạy học thì người dân yêu cầu xem xét trả lại, nên việc xử lý còn gặp khó khăn.

c) Đề xuất, kiến nghị những giải pháp để khắc phục khó khăn, hạn chế, tồn tại trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã qua.

- Một số công trình đầu tư công đã có chủ trương của UBND tỉnh, được yêu cầu đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện, quan tâm tạo điều kiện bố trí vốn để thực hiện.

- Quan tâm hơn nữa công tác kêu gọi, mời gọi đầu tư đối với các công trình, dự án trên địa bàn, đặc biệt là đối với các dự án thuộc danh mục chương trình xúc tiến đầu tư giai đoạn 2021-2025. Song song với đó là đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp. Tranh thủ các nguồn vốn, nhất là vốn ngân sách Trung ương, vốn ODA,... cho thực hiện các công trình, dự án kết cấu hạ tầng trọng điểm, có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tạo điều kiện bố trí, tăng cường bộ máy giúp việc ở các bộ phận tham mưu làm công tác quản lý đất đai, quy hoạch, giải phóng mặt bằng để thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

4. Tình hình triển khai nhiệm vụ quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

a) Tình hình triển khai, thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Tình hình rà soát, đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương:

Sau khi hết kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các ngành chức năng, địa phương thực hiện lập Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện:

Thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 11/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp; Công văn số 4744/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 03/9/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện; Công văn số 3045/UBND-NNTN ngày 19/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc lập Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện; Công văn số 5405/UBND-NNTN ngày 10/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Công văn số 1559/STNMT-PQLĐĐ ngày 30/6/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai thực hiện lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện; Công văn số 2334/STNMT-QLĐĐ ngày 18/9/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Công văn số 2299/UBND ngày 02/7/2020 về việc tổ chức thực hiện lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, Công văn số 3438/UBND ngày 28/9/2020 về việc phối hợp thực hiện lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Trần Văn Thời, Công văn số 4781/UBND ngày 12/11/2021 về việc rà soát danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2022 trên địa bàn huyện, Công văn số 2353/UBND ngày 08/7/2021 về việc triển khai lập kế hoạch sử dụng đất năm 2022 cấp huyện.

Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Trần Văn Thời được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 16/4/2021; Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Trần Văn Thời được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 27/01/2022; Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Trần Văn Thời đã được Hội đồng thẩm định Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 483/TB-HĐTĐ ngày 08/11/2021, được Hội đồng nhân dân huyện Trần Văn Thời thông qua tại Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 và Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời đã trình Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy

ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt tại Tờ trình số 349/TTr-UBND ngày 31/12/2021.

- Tình hình rà soát, xác định nhu cầu sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 làm cơ sở cho việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương:

Ủy ban nhân dân huyện đã phối hợp với các sở, ban ngành cấp tỉnh và chỉ đạo các ngành chức năng của huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn rà soát thực hiện đăng ký nhu cầu sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 làm cơ sở cho việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện Trần Văn Thời. *(Chi tiết tại Biểu 02 Kèm theo báo cáo).*

b. Những thuận lợi, khó khăn trong công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương:

Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của cấp trên, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo thực hiện rà soát nhu cầu sử dụng đất làm cơ sở để thực hiện lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm sát với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện và đồng bộ với quy hoạch của tỉnh Cà Mau.

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nên công tác triển khai rà soát, phối hợp với các đơn vị có liên quan còn gặp nhiều khó khăn trong công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện.

c. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp để triển khai thực hiện đạt hiệu quả các chỉ tiêu sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

+ Tổ chức công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến các cấp, các ngành, các chủ đầu tư, người dân được biết và thực hiện.

+ Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật đất đai nhằm nâng cao hiểu biết, ý thức của người dân trong việc chủ động đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch.

+ Phối hợp với các sở ngành, cấp tỉnh; phòng, ban trên địa bàn huyện tiến hành rà soát, giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính về giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có sử dụng đất trên địa bàn huyện.

+ Phối hợp với các sở, ngành cấp tỉnh, các chủ đầu tư có công trình, dự án trên địa bàn huyện sớm phối hợp triển khai thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư; chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch đã đề ra.

+ Giám sát, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn tổ chức thực hiện các công trình, dự án trong kế hoạch vốn đầu tư năm 2021, năm 2022; kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025. Yêu cầu các đơn vị được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư các công trình, dự án đầu tư công báo cáo tiến độ thực hiện công trình hàng tuần, kịp thời giải quyết các vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, điều chỉnh bổ sung nguồn vốn (nếu có phát sinh) trong quá trình tổ chức thực hiện.

+ Yêu cầu chủ đầu tư các dự án ngoài ngân sách xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, chi tiết trước khi chấp thuận đề xuất đầu tư; đề nghị các chủ đầu tư lập bản cam kết về tiến độ thực hiện dự án, tiến hành cấm mốc giải phóng mặt bằng và khẩn trương thực hiện công tác đo đạc, kiểm đếm lập phương án bồi thường, hỗ trợ đúng quy định.

+ Tăng cường công tác đối thoại công dân và doanh nghiệp nhằm giải quyết, tháo gỡ khó khăn về thủ tục hành chính, thu hút đầu tư, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh.

+ Thường xuyên kiểm tra tiến độ triển khai trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để kịp thời có những giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc góp phần đẩy nhanh tiến độ bàn giao mặt bằng sạch cho chủ đầu tư thi công hạng mục công trình, dự án.

+ Xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm Luật Đất đai về quản lý và sử dụng đất sai mục đích, đồng thời tuyên truyền vận động người dân thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của Luật Đất đai. Kiên quyết không cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nằm ngoài quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

+ Tăng cường công tác kiểm tra tình hình xây dựng trên địa bàn, lập biên bản và xử lý các trường hợp vi phạm, đồng thời rà soát các trường hợp đã xây dựng từ trước 01/7/2014 tuyên truyền vận động, tạo điều kiện để người dân chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định.

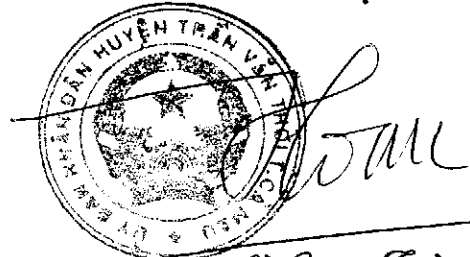
+ Đối với cơ quan quản lý đất đai tại địa phương: Phòng Tài nguyên và môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các cơ quan đơn vị liên quan phối hợp tổ chức thực hiện tốt công tác bồi thường, giao đất, để dự án triển khai đưa vào sử dụng.

Trên đây là báo cáo nội dung phục vụ Đoàn giám sát HĐND tỉnh, giám sát về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện Trần Văn Thời. Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời xin báo cáo (gửi kèm phụ lục liên quan)./.

Nơi nhận:

- Đoàn giám sát HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường (10 bản);
- C, PVP;
- Lưu: VT, Tr.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Song Hoàn



CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT THEO TỪNG LOẠI ĐẤT
(Kèm theo Báo cáo số: 169 /BC-UBND ngày 07/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu	Mã	Hiện trạng sử dụng đất năm 2020		Quy hoạch đến năm 2030			
			Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Chi tiêu cấp tỉnh phân bổ theo CV 3034/ST NMT-QLDD (ha)	Diện tích cấp huyện xác định bổ sung (ha)	Tổng số	
							Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
(1)	(2)	(3)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)+(5)	(8)
1	Đất nông nghiệp	NNP	62.181,55	88,39	60.766	-895,53	59.870,30	85,11
1.1	Đất trồng lúa	LUA	35.388,76	50,31	28.770	-401,60	28.368,40	40,33
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	30.773,82	43,75	28.770	-401,82	28.368,18	40,33
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK				1.478,87	1.478,87	2,10
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	8.240,89	11,71	7.869	315,34	8.184,32	11,63
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	1.029,02	1,46	828	259,76	1.087,28	1,55
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	4.404,51	6,26	4.380		4.380,16	6,23
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	2.990,86	4,25	2.984	-445,94	2.538,05	3,61
	Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN						
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	10.116,95	14,38		13.619,52	13.619,52	19,36
1.8	Đất làm muối	LMU						
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	10,56	0,02		213,70	213,70	0,30
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	7.137,03	10,15	8.653	1.823,34	10.476,39	14,89
2.1	Đất quốc phòng	CQP	351,19	0,50	116		115,94	0,16
2.2	Đất an ninh	CAN	439,28	0,62	436	-225,56	210,50	0,30
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	7,48	0,01	149	-3,48	145,45	0,21
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN			380		380,00	0,54
2.5	Đất thương mại dịch vụ	TMD	17,10	0,02	231	334,22	564,96	0,80
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	33,94	0,05	117	49,80	167,11	0,24
2.7	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS						
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX						

STT	Chỉ tiêu	Mã	Hiện trạng sử dụng đất năm 2020		Quy hoạch đến năm 2030			
			Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Chỉ tiêu cấp tỉnh phân bổ theo CV 3034/ST NMT-QLĐĐ (ha)	Diện tích cấp huyện xác định bổ sung (ha)	Tổng số	
							Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	4.020,42	5,72	4.639	1.542,75	6.181,25	8,79
	Trong đó							
-	Đất giao thông	DGT	1.726,07	2,45	2.062	784,20	2.846,27	4,05
-	Đất thủy lợi	DTL	2.138,40	3,04	2.243	654,38	2.896,89	4,12
-	Đất cơ sở văn hóa	DVH	11,78	0,02	25		24,74	0,04
-	Đất cơ sở y tế	DYT	6,35	0,01	14		13,80	0,02
-	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	58,64	0,08	78	19,55	97,39	0,14
-	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	6,65	0,01	7	26,22	32,86	0,05
-	Đất công trình năng lượng	DNL	39,69	0,06	91	59,57	150,14	0,21
-	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	1,48	0,00	3		2,53	0,00
-	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG						
-	Đất có di tích lịch sử văn hóa	DDT	0,35	0,00	17		17,15	0,02
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	0,39	0,00	25		24,64	0,04
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	13,86	0,02	22		22,12	0,03
-	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	13,36	0,02	40		39,83	0,06
-	Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ	DKH						
-	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH						
-	Đất chợ	DCH	3,40	0,00		12,89	12,89	0,02
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL			30		30,00	0,04
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	7,97	0,01		8,64	8,64	0,01
2.12	Đất khu vui chơi giải trí công cộng	DKV	0,64	0,00		17,65	17,65	0,03
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	748,34	1,06	873	41,00	913,61	1,30
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	186,35	0,26	402	156,86	558,43	0,79

STT	Chỉ tiêu	Mã	Hiện trạng sử dụng đất năm 2020		Quy hoạch đến năm 2030			
			Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Chỉ tiêu cấp tỉnh phân bổ theo CV 3034/ST NMT-QLDD (ha)	Diện tích cấp huyện xác định bổ sung (ha)	Tổng số	
							Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	11,07	0,02	31		31,43	0,04
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	7,96	0,01	8	-0,23	8,04	0,01
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG						
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	2,92	0,00		6,12	6,12	0,01
2.19	Đất sông ngòi, kênh, rạch, suối	SON	972,85	1,38		840,75	840,75	1,20
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	329,52	0,47		296,52	296,52	0,42
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	3,30	0,00				
3	Đất chưa sử dụng	CSD	1.028,12	1,46	928			
II	Khu chức năng							
1	Đất khu công nghệ cao	KCN						
2	Đất khu kinh tế	KKT						
3	Đất đô thị	KDT	5.027,54		10.146	-5.118,58	5.027,54	
4	Khu sản xuất nông nghiệp (khu vực chuyên trồng lúa nước, khu vực chuyên trồng cây công nghiệp lâu năm)	KNN	43.629,65		52.574	-16.021,45	36.552,72	
5	Khu lâm nghiệp (khu vực rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất)	KLN	8.424,39		8.192		8.005,49	
6	Khu du lịch	KDL	0,35		330	-282,77	47,15	0,07
7	Khu bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	KBT			200	-200,00		
8	Khu phát triển công nghiệp (khu công nghiệp, cụm công nghiệp)	KPC	7,48		529	-3,48	525,45	

STT	Chỉ tiêu	Mã	Hiện trạng sử dụng đất năm 2020		Quy hoạch đến năm 2030			
			Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Chi tiêu cấp tỉnh phân bổ theo CV 3034/ST NMT-QLDD (ha)	Diện tích cấp huyện xác định bổ sung (ha)	Tổng số	
							Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
9	Khu đô thị (trong đó có khu đô thị mới)	DTC	186,35		2.228	-445,06	1.783,39	
10	Khu thương mại - dịch vụ	KTM	17,10		390	175,22	564,96	
11	Khu đô thị - thương mại - dịch vụ	KDV	203,45			2.348,36	2.348,36	
12	Khu dân cư nông thôn	DNT	4.327,11		5.034	836,24	5.869,89	
13	Khu ở, làng nghề, sản xuất phi nông nghiệp nông thôn	KON	782,28			1.080,71	1.080,71	



KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2020 HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
 Kế hoạch được báo cáo số: 166 /UBND ngày 07/3/2022 của UBND huyện Trần Văn Thới

Đơn vị tính: ha

STT	Chi tiêu	Mã	Diện tích Quy hoạch được duyệt đến năm 2020 (ha)		Kết quả thực hiện					Diện tích tăng, giảm cả thời kỳ 2011-2020
			QH duyệt theo Quyết định 20/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 (ha)	Diện tích điều chỉnh theo Quyết định 144/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 (ha)	Diện tích thực hiện đến 31/12/2020	So sánh với QH (Quyết định 20/QĐ-UBND) ngày 27/01/2014		So sánh với DCQH (Quyết định 144/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 năm 2020)		
						Diện tích còn lại cần thực hiện Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %	Diện tích còn lại cần thực hiện Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %	
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)-(7)-(5)	(8)-(7)/(5)*100	(10)-(7)-(6)	(11)-(7)/(6)*100	(12)-(7)-(4)
I	Loại đất		70,271.64	69,745.00	70,346.70	-907.70		-413.42		75.06
1	Đất nông nghiệp	NNP	59,125.72	61,313.00	62,181.55	3,055.83	105.17	868.55	101.42	1,234.07
1.1	Đất trồng lúa	LUA	30,659.62	26,328.00	35,388.76	4,729.14	115.42	9,060.76	134.41	4,474.12
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	29,133.10	25,397.00	30,773.82	1,640.72	105.63	5,376.82	121.17	1,395.75
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	0.00	0.00		0.00		0.00		0.00
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	7,171.02	8,132.00	8,240.89	1,069.87	114.92	108.89	101.34	317.48
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	1,041.89	1,298.00	1,029.02	-12.87	98.76	-268.98	79.28	-29.87
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	3,948.00	4,386.00	4,404.51	456.51	111.56	18.51	100.42	437.81
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	2,677.17	2,990.00	2,990.86	313.69	111.72	0.86	100.03	308.34
	Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN	0.00	0.00		0.00		0.00		0.00
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	13,628.02	18,170.00	10,116.95	-3,511.07	74.24	-8,053.05	55.68	-4,284.37
1.8	Đất làm muối	LMU	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00		0.00
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	0.00	9.00	10.56	10.56		1.56	117.33	10.56
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	11,100.56	8,419.00	7,137.03	-3,963.53	64.29	-1,281.97	84.77	-2,131.77
2.1	Đất quốc phòng	CQP	2,085.93	346.00	351.19	-1,734.74	16.84	5.19	101.50	-1,717.94
2.2	Đất an ninh	CAN	564.62	758.00	439.28	-125.34	77.80	-318.72	57.95	-108.46
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	250.00	120.00	7.48	-242.52	2.99	-112.52	6.23	-36.87
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	0.00	55.00	0.00	0.00		-55.00	0.00	0.00
2.5	Đất thương mại dịch vụ	TMD	0.00	14.00	17.10	17.10		3.10	122.14	17.10
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	233.43	34.00	33.94	-199.49	14.54	-0.06	99.82	16.63
2.7	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00		0.00
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ	SKX	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00		0.00
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, thành phố, cấp huyện, cấp xã	DIIT	5,256.62	4,559.00	4,020.42	-1,236.20	76.48	-538.58	88.19	-91.60
	Trong đó		0.00	0.00		0.00		0.00		0.00
	- Đất giao thông	DGT	2,449.81	2,252.72	1,726.07	-723.74	70.46	-526.65		4.98
	- Đất thủy lợi	DTL	2,190.48	2,277.13	2,138.40	-52.08	97.62	-138.73		169.90
	- Đất cơ sở văn hóa	DVH	63.92	8.00	11.78	-52.14	18.43	3.78	147.25	4.86
	- Đất cơ sở y tế	DYT	15.22	7.00	6.35	-8.87	41.72	-0.65	90.71	0.26
	- Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	101.38	71.00	58.64	-42.74	57.84	-12.36	82.59	-9.71
	- Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	49.35	57.00	6.65	-42.70	13.48	-50.35	11.67	1.09
	- Đất công trình năng lượng	DNL	106.33	48.15	39.69	-66.64	37.33	-8.46		-57.23
	- Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	2.12	3.06	1.48	-0.64	69.81	-1.58		-0.09
	- Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00		0.00
	- Đất có di tích lịch sử văn hóa	DDT	0.28	273.00	0.35	0.07		-272.65	0.13	0.35
	- Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	64.92	41.00	0.39	-64.53		-40.61	0.95	0.39
	- Đất cơ sở tôn giáo	TON	31.35	24.00	13.86	-17.49		-10.14	57.75	-2.39
	- Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	53.75	19.00	13.36	-40.39	24.86	-5.64	70.32	-1.87
	- Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ	DKH	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00		-203.00
	- Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00		0.00
	- Đất chợ	DCH	21.26	17.60	3.40	-17.86	15.99	-14.20		0.86
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	0.00	0.00		0.00		0.00		0.00
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	0.00	9.00	7.97	7.97		-1.03		7.97
2.12	Đất khu vui chơi giải trí công cộng	DKV	0.00	0.00	0.64	0.64		0.64		0.64
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	695.43	754.00	748.34	52.91	107.61	-5.66	99.25	49.74
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	230.01	297.00	186.35	-43.66	81.02	-110.65	62.74	44.59
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	88.43	14.00	11.07	-77.36	12.52	-2.93	79.07	-11.20
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự	DTS	0.00	5.00	7.96	7.96		2.96	159.20	7.96
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00		0.00

2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	0.00	3.00	2.92	2.92		-0.08		2.92
2.19	Đất sông ngòi, kênh, rạch, suối	SON	1,244.19	946.00	972.85	-271.34	78.19	26.85		-287.14
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	355.35	0.00	329.52	-25.83	92.73	329.52		-25.83
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0.00	0.00	3.30	3.30		3.30		3.30
3	Đất chưa sử dụng	CSD	45.36	13.00	1,028.12	982.76	2,266.57	1,015.12	7,908.58	972.76
II	Khu chức năng					0.00		0.00		0.00
1	Đất khu công nghệ cao	KCN	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00		0.00
2	Đất khu kinh tế	KKT	0.00	0.00	0.00	0.00		0.00		0.00
3	Đất đô thị	KDT	831.97	2,886.25	5,027.54	4,195.57	604.29	2,141.29	174.19	5,027.54
4	Khu sản xuất nông nghiệp (khu vực chuyên trồng lúa nước, khu vực chuyên trồng cây công nghiệp lâu năm)	KNN			43,629.65	43,629.65		43,629.65		43,629.65
5	Khu lâm nghiệp (khu vực rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất)	KLN			8,424.39	8,424.39		8,424.39		8,424.39
6	Khu du lịch	KDL			0.35	0.35		0.35		0.35
7	Khu bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	KBT			0.00	0.00		0.00		0.00
8	Khu phát triển công nghiệp (khu công nghiệp, cụm công nghiệp)	KPC			7.48	7.48		7.48		7.48
9	Khu đô thị (trong đó có khu đô thị mới)	DTC			186.35	186.35		186.35		186.35
10	Khu thương mại - dịch vụ	KTM			17.10	17.10		17.10		17.10
11	Khu đô thị - thương mại - dịch vụ	KDV			203.45	203.45		203.45		203.45
12	Khu dân cư nông thôn	DNT			4,327.11	4,327.11		4,327.11		4,327.11
13	Khu ở, làng nghề, sản xuất phi nông nghiệp nông thôn	KON			782.28	782.28		782.28		782.28

Ghi chú: Khu chức năng không tổng hợp khi tính tổng diện tích tự nhiên

0.00

Số: 88 /BC-UBND

Sông Đốc, ngày 07 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

**Về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch,
kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn thị trấn Sông Đốc**

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau thành lập Đoàn giám sát về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Kế hoạch chi tiết giám sát số 13/KH-ĐGS ngày 10/9/2021 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Đề cương báo cáo kèm theo;

Căn cứ Công văn số 5483/UBND-NNTN ngày 17/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc xây dựng dự thảo báo cáo;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tại Công văn số 3884/UBND-VP ngày 24/9/2021 về việc rà soát, báo cáo đề cương giám sát về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Thực hiện Công văn số 75/PTNMT ngày 02/3/2022 của Trường Phòng Tài nguyên và Môi trường về việc rà soát, báo cáo theo đề cương giám sát về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân thị trấn báo cáo đến Phòng Tài nguyên và Môi trường với nội dung như sau:

1. Tình hình triển khai nhiệm vụ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020 trên địa bàn:

- Tình hình rà soát, xác định nhu cầu sử dụng đất của người dân, tổ chức trên địa bàn quản lý để trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

Hàng năm Ủy ban nhân dân thị trấn đều tổ chức rà soát, xác định nhu cầu sử dụng đất của người dân, tổ chức trên địa bàn thị trấn để báo cáo cấp thẩm quyền đăng ký vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm (đối với khu đất phù hợp quy hoạch xây dựng) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối với nhiệm vụ này, địa phương chủ yếu phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thực hiện.

- Việc phối hợp với các đơn vị tổ chức lấy ý kiến về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; về công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện được phê duyệt; về hủy bỏ dự án theo quy định.

+ Ủy ban nhân dân thị trấn phối hợp cùng Phòng Tài nguyên và Môi trường, đơn vị tư vấn mời bà con trên địa bàn thị trấn họp dân để tổ chức lấy ý kiến về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, làm cơ sở cho việc cập nhật quy hoạch, đăng ký kế hoạch sử dụng đất; điều chỉnh quy hoạch....; Sau khi tiếp thu ý kiến đóng góp của người dân, tổ chức, đơn vị tư vấn tiếp thu, cập nhật quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020; sau đó tiếp tục lấy ý kiến của bà con Nhân dân; hoàn thành Dự thảo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Trần Văn Thời; niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc theo đúng quy định để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Về công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện được phê duyệt: Ủy ban nhân dân thị trấn phối hợp cùng Phòng Tài nguyên và Môi trường, đơn vị tư vấn mời người dân, tổ chức họp dân để công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được phê duyệt; niêm yết công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc theo quy định tại Điều 48, Luật Đất đai năm 2013, đã được sửa đổi bởi khoản 1, Điều 6, Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành để người dân nắm vững các quy định pháp luật, sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả được Thường trực Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc thị trấn rất quan tâm, chỉ đạo. Theo đó, tại cuộc họp Chi bộ hàng tháng đều lồng ghép để tuyên truyền cho Đảng viên hiểu, ý thức chấp hành pháp luật về đất đai; Ủy ban nhân dân thị trấn lồng ghép công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành để người dân nắm vững các quy định pháp luật, sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả vào các cuộc tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân thị trấn, các cuộc họp dân tại các Trụ sở sinh hoạt Văn hóa khu dân cư các khóm; tuyên truyền trên Trạm truyền thanh; phát lưu động trên các khóm.....; Qua đó, nhận thức của người dân về việc chấp hành Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn từng bước được nâng lên, tình hình vi phạm về lĩnh vực đất đai (*lấn, chiếm đất công*) có chiều hướng giảm.

- Tình hình theo dõi, kiểm tra việc triển khai, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn quản lý.

Ủy ban nhân dân thị trấn chỉ đạo cho công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường luôn theo dõi, kiểm tra việc triển khai, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn thị trấn. Theo đó, đối với khu đất cá nhân, tổ chức nào đang sử dụng, phù hợp với quy hoạch, có trong kế hoạch sử dụng đất thì phải thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng theo đúng quy định. Qua đó, có rất nhiều cá nhân, tổ chức thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất, cụ thể như sau: ông Nguyễn Văn Mỹ, ông Nguyễn Văn Toàn, bà Hồ Kim Anh, bà Liêu Thùy Linh, bà Ngô Hà My, bà Nguyễn Bích Trâm, ông Thái Trường Danh.....DNTN Chí Toàn, Công ty TNHH MTV Quang Bình, Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Thanh Châu....

2. Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn quản lý

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất đã được quy hoạch, phê duyệt (trong đó, chia ra đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp...). Trong đó, cần đánh giá cụ thể nguyên nhân các chỉ tiêu đạt, chưa đạt theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

+ Các chỉ tiêu sử dụng đất đã được quy hoạch, phê duyệt được tính chung cho toàn huyện, không tính riêng cho từng xã, thị trấn. Do đó, Ủy ban nhân dân thị trấn chưa xác định được cụ thể từng chỉ tiêu, cũng như từng loại đất.

- Kết quả thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp (*đặc biệt là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng*), chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp....

+ Từ năm 2011 đến năm 2020, trên địa bàn thị trấn thực hiện 02 công trình, dự án phải thu hồi đất gồm: Dự án đầu tư xây dựng cầu Rạch Ruộng nhỏ và 02 dự án thành phần là Dự án Khu tái định cư cầu Rạch Ruộng nhỏ (khu 1 và khu 2); Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bờ Nam Sông Đốc (Rau Dừa – Sông Đốc). Trên địa bàn thị trấn không có đất rừng đặc dụng; đối với đất rừng phòng hộ do Hạt kiểm lâm rừng phòng hộ biên Tây quản lý.

+ Việc chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp (từ đất trồng lúa sang đất nuôi trồng thủy sản) được thực hiện theo Kế hoạch số 02/KH-STNMT ngày 17/01/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 16/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Đánh giá về tình hình giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; việc theo dõi các công trình, dự án của tổ chức, cá nhân có sử dụng đất trên địa bàn quản lý.

+ Kết quả: công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cơ bản được thực hiện theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm; bám sát quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành được cấp thẩm quyền phê duyệt. Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên quan tâm chỉ đạo các Sở, ngành có liên quan tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho Nhà đầu tư thực hiện dự án, nhất là trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch; thường xuyên đôn đốc Nhà đầu tư thực hiện dự án đảm bảo tiến độ theo cam kết, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định. Tuy nhiên tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn thị trấn đều chậm, phải thực hiện gia hạn thời hạn sử dụng đất.

+ Đối với các công trình, Dự án của tổ chức, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn thị trấn đều triển khai chậm so với tiến độ theo cam kết của Nhà đầu tư. Việc triển khai chậm, kéo dài, dẫn đến công tác quản lý đất đai, xây dựng trên địa bàn thị trấn gặp vô cùng khó khăn. Ngoài ra, việc kéo dài thời gian, chậm triển khai dự án gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, dẫn đến việc hộ dân có đất trong

khu vực dự án không thống nhất chủ trương, không hợp tác trong việc đo đạc, kiểm đếm, lập phương án bồi thường, hỗ trợ.

- Tình hình quản lý đất chưa sử dụng, quỹ đất do nhà nước quản lý trên địa bàn.

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 16/3/2015 của Ban thường vụ Huyện ủy về tăng cường công tác quản lý và sử dụng đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 30/6/2015 của Ủy ban nhân dân huyện về tăng cường công tác quản lý sử dụng đất.

Đảng Ủy tổ chức Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ mở rộng để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, đạt được đúng mục tiêu, kế hoạch đề ra. Theo đó, Ủy ban nhân dân thị trấn xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện; Các Chi bộ trực thuộc tổ chức Hội nghị dân quân chính, quán triệt cụ thể để từng cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên; Ban nhân dân các khóm tổ chức hội nghị để tuyên truyền để nhân dân biết, thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trên toàn địa bàn thị trấn...kết quả 28/28 Chi bộ triển khai với 443 đảng viên, đoàn viên, hội viên tham dự; Ban nhân dân các khóm tổ chức hội nghị, tuyên truyền với trên 670 hộ dân tham dự.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội kết hợp lồng ghép tuyên truyền trong việc vận động Nhân dân thực hiện xây dựng gia đình văn hóa, vận động Nhân dân trong thực hiện xây dựng đô thị văn minh; tuyên truyền, vận động Nhân dân việc chấp hành các chủ trương có liên quan đến việc sử dụng đất đai, không lấn, chiếm đất công do Ủy ban nhân dân thị trấn quản lý.

Qua rà soát, kiểm tra theo Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 16/3/2015 của Ban Thường vụ Huyện ủy: tổng số vi phạm lấn chiếm 244 trường hợp, trong đó: lấn, chiếm đất hàng lang an toàn lộ giới 124 trường hợp với diện tích khoảng 3.820m²; lấn, chiếm đất công: 120 trường hợp với diện tích khoảng 15.000m². Theo đó, đã xử lý được 124/124 trường hợp lấn chiếm đất hàng lang lộ giới. Đối với 120 trường hợp lấn, chiếm đất công, đã xử lý được 20 trường hợp, còn lại 100 trường hợp.

- Công tác quản lý, sử dụng quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của địa phương.

Trên địa bàn thị trấn Sông Đốc chưa có quỹ đất công ích.

- Thực trạng và kết quả xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn như: xây dựng nhà trái phép, lấy đất mặt, lấn chiếm đất công....

+ Thực trạng: Tình hình vi phạm pháp luật về đất đai trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng trên địa bàn thị trấn diễn biến phức tạp, người dân xây dựng nhà trái phép, lấy đất mặt để bán, san lấp mặt bằng, lấn chiếm đất công trong khu vực đất quy hoạch, nằm trong kế hoạch sử dụng hàng năm đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Đặc biệt là Dự án Khu dân cư bờ Nam Sông Đốc, diện tích đất dự kiến thu hồi 225,63ha, Chủ đầu tư (Công ty TNHH Xây dựng Quang Tiên)¹. Thực hiện Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Ủy ban nhân dân

tỉnh Cà Mau chủ trương đầu tư Dự án Khu đô thị Cửu Long tại thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau của Công ty TNHH Xây dựng Quang Tiền. Theo đó, Dự án Khu đô thị Cửu Long có diện tích 88,3ha. Ngày 15/7/2021, Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau có Nghị quyết số 32/2021/NQ-HĐND về việc điều chỉnh, bổ sung Danh mục dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021.

+ Kết quả xử lý:

Việc xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn như: xây dựng nhà trái phép, lấy đất mặt, lấn chiếm đất công... gặp rất nhiều khó khăn. Người dân trong khu vực dự án liên kết lại để đối phó với chính quyền địa phương (*hộ dân nào xây dựng nhà thì các hộ khác bảo vệ, ngăn cản việc lập biên bản, tạm giữ tang vật phương tiện để ngăn chặn hành vi vi phạm hành chính....*). Do đó, công tác quản lý đất đai, quản lý xây dựng gặp rất nhiều khó khăn².

3. Đánh giá chung

Được sự chỉ đạo kịp thời của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản triển khai, kế hoạch cụ thể hóa và triển khai thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất kịp thời, có hiệu quả.

1. Thực hiện Công văn số 7122/UBND-NNTN ngày 11/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc triển khai thực hiện Dự án Khu dân cư bờ Nam Sông Đốc và Dự án xây dựng Cụm dân cư để sắp xếp tái định cư. Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau. Ngày 01/11/2017, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 5833/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch kiểm kê đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Khu dân cư bờ Nam Sông Đốc, diện tích đất dự kiến thu hồi 225,63ha và ban hành Thông báo thu hồi đất đối với 389 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, từ khi có Thông báo chủ trương thu hồi đất đến nay (từ ngày 01/11/2017 đến ngày 05/01/2022), Chủ đầu tư (Công ty TNHH Xây dựng Quang Tiền) chỉ mới triển khai đo đạc được một phần diện tích đất (*còn lại một phần, hộ dân ngăn cản không cho đo đạc*), việc kiểm kê chưa xong, chưa hoàn thành thủ tục để ban hành Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

Đến ngày 25/01/2022 Ủy ban nhân dân thị trấn chủ trì phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường mời 381 hộ gia đình, cá nhân để triển khai Thông báo số 25/TB-UBND ngày 17/01/2022 về việc thu hồi, hủy bỏ 381 thông báo thu hồi đất đối với 381 hộ gia đình, cá nhân thuộc Dự án Khu dân cư bờ Nam Sông Đốc, thị trấn Sông Đốc; đồng thời triển khai Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trương đầu tư Dự án Khu đô thị Cửu Long tại thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau của Công ty TNHH Xây dựng Quang Tiền. Ngày 15/7/2021, Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau có Nghị quyết số 32/2021/NQ-HĐND về việc điều chỉnh, bổ sung Danh mục dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021. Theo đó, Dự án Khu đô thị Cửu Long, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời do Công ty TNHH Xây dựng Quang Tiền làm chủ đầu tư có diện tích 88,3ha thuộc Danh mục dự án thu hồi đất năm 2021 tỉnh Cà Mau.

2. Báo cáo số 13/BC-UBND ngày 11/01/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc về việc các hộ dân tại khóm 4 tập trung đông người phản đối việc Ủy ban nhân dân thị trấn lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của bà Phạm Kiều Mơ, khóm 4, thị trấn Sông Đốc; Báo cáo số 435/BC-UBND ngày 08/7/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc về việc xin ý kiến xử lý trường hợp xây dựng nhà của ông Nguyễn Văn Danh, khóm 4, TT Sông Đốc; Báo cáo số 450/BC-UBND ngày 08/7/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc về việc xin ý kiến xử lý trường hợp xây dựng nhà của ông Nguyễn Văn Danh (lần 2); Công văn số 308/UBND-VP ngày 06/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc xử lý vi phạm trong việc sử dụng đất sai mục đích tuyến đường bờ Nam Sông Đốc.

- Huyện ủy, HĐND, UBND huyện luôn quan tâm chỉ đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng đất đai, chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém trong công tác này, đưa công tác quản lý đất đai từng bước đi vào nề nếp, thể hiện bằng các văn bản chỉ đạo.

- Công tác lập, điều chỉnh quy hoạch, lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm đã được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Việc thực hiện các chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cơ bản phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn; đáp ứng được nhu cầu sử dụng đất cho phát triển đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng xã hội; việc thanh, kiểm tra, giám sát tình hình quản lý đất đai được quan tâm, thực hiện thường xuyên, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, yếu kém để công tác quản lý, sử dụng đất ngày càng chặt chẽ theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Việc quản lý, sử dụng đất đai trong thời gian qua trên địa bàn thị trấn từng bước đi vào nề nếp. Việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai đặc biệt trong việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất cơ bản rất thuận lợi cho bà con Nhân dân; việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Công tác đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất từng bước được thuận lợi, đáp ứng mục tiêu đề ra, tạo điều kiện cho người sử dụng đất có giấy tờ hợp pháp để thực hiện các quyền theo quy định, giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai.

- Việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết đúng thời gian quy định; chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo từng bước được nâng lên, tiến độ kết luận các vụ việc được thực hiện kịp thời, chính xác.

- Qua kết quả kiểm tra, rà soát của các ngành chức năng, cho thấy công tác quản lý đất đai trên địa bàn thị trấn có chuyển biến tích cực; công tác phối hợp thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư, công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đảm bảo đúng quy định; phần lớn các dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất đều sử dụng đất có hiệu quả; tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất đai giảm nhiều so với trước.

4. Những khó khăn, hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện nhìn chung còn chậm so với thời gian quy định; chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất không cao, tỷ lệ thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất đạt thấp; nhiều công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất đã có trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt nhưng không triển khai thực hiện được, còn mang tính định hướng, từng lúc chưa sát với thực tế nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Công tác dự báo nhu cầu sử dụng đất, nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của một số ngành, lĩnh vực chưa phù hợp với thực tiễn của địa phương, làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, công tác quản lý đất

đai, quản lý trật tự xây dựng. Các quy hoạch chuyên ngành (quy hoạch Giao thông, quy hoạch Xây dựng, quy hoạch Nông nghiệp...) chưa được nghiên cứu xây dựng và thực hiện đồng bộ với quy hoạch sử dụng đất, dẫn đến khó khăn hạn chế trong việc triển khai, thực hiện các dự án đặc biệt là các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất.

- Quy hoạch sử dụng đất là cơ sở cho việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng. Tuy nhiên, hiện nay, quy hoạch chi tiết xây dựng không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, gây khó khăn cho việc chuyển mục đích sử dụng đất; công tác quản lý đất đai tại địa phương.

- Tình trạng vi phạm trong sử dụng đất đai, sử dụng đất sai mục đích vẫn còn xảy ra nhưng chưa có biện pháp ngăn chặn hiệu quả do trên địa bàn thị trấn có rất nhiều dự án đang triển khai, công việc nhiều, công chức thị trấn ít, không đảm bảo xử lý công việc.

5. Đề xuất, kiến nghị

- Ủy ban nhân dân huyện sớm trình Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020; đồng thời sớm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất 5 năm (thời kỳ 2021 – 2025).

- Ủy ban nhân dân huyện đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc tích hợp các quy hoạch lại thành một quy hoạch gồm: quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch giao thông làm cơ sở tổ chức thực hiện để hạn chế sự chồng chéo; Từ đó, làm cơ sở cho việc phân kỳ đầu tư, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện quy hoạch đúng mục tiêu đề ra.

- Việc quy hoạch, giao đất cho các Nhà đầu tư để triển khai thực hiện trên địa bàn thị trấn cần chọn Nhà đầu tư có năng lực thực sự, có cam kết rõ ràng trong việc xác định mốc thời gian triển khai, hoàn thành dự án; cùng với đó là dự báo chính xác nhu cầu về đất ở, nhà ở, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của thị trấn nhằm tránh tình trạng khu vực nào cũng nằm trong quy hoạch phát triển đô thị, khó khăn trong công tác quản lý đất đai, xây dựng tại địa phương. Từ đó, dẫn đến mâu thuẫn giữa chính quyền với người dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

- Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét tính chất đặc thù cho thị trấn Sông Đốc về biên chế để đáp ứng nhu cầu công việc trong lĩnh vực đất đai, xây dựng trên địa bàn thị trấn.

Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Lâm

Số: 59/BC-UBND

Khánh Lộc, ngày 07 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Về việc rà soát, báo cáo theo đề cương giám sát về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Đoàn giám sát HĐND tỉnh Cà Mau

Căn cứ Kế hoạch số 13/KH-ĐGS ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Đoàn giám sát về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Thực hiện Công văn số 75/PTNMT ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường về việc rà soát, báo cáo theo đề cương giám sát về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau;

Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả rà soát và báo cáo nội dung tại Mục IV của đề cương cụ thể, như sau:

I. Tình hình triển khai nhiệm vụ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020 trên địa bàn

1. Tình hình rà soát, xác định nhu cầu sử dụng đất của người dân, tổ chức trên địa bàn quản lý, trình cấp thẩm quyền phê duyệt

Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là công cụ quan trọng trong quản lý nhà nước về đất đai, cơ sở khoanh định quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức thực hiện giao đất, cho thuê đất và kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng đất. Thời gian qua, công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn xã đã được các ngành, các cấp tập trung chỉ đạo thực hiện. Trên cơ sở chỉ tiêu, định hướng của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai của huyện; khả năng, điều kiện khai thác nguồn lực của đất ở từng khu vực đáp ứng điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân xã Khánh Lộc đã tổ chức rà soát nhu cầu sử dụng đất của người dân, tổ chức trên địa bàn để đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Công tác rà soát, đăng ký nhu cầu sử dụng đất được triển khai, thông tin rộng rãi trên địa bàn.

Kết quả Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 08/8/2013 về xét duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu năm 2011-2015 của xã Khánh Lộc. Qua đó, đã nâng

cao hiệu quả khai thác, sử dụng nguồn lực từ đất, tạo hành lang pháp lý trong xây dựng và thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

2. Việc phối hợp các đơn vị tổ chức lấy ý kiến về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; về công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện được phê duyệt; về hủy bỏ dự án theo quy định.

Thời gian qua, công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được triển khai thực hiện đúng thủ tục, trình tự theo quy định. Ủy ban nhân dân xã phối hợp thực hiện tốt trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Việc công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn xã được triển khai đúng quy định.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành để người dân nắm vững các quy định pháp luật, sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả.

Ủy ban nhân dân xã phối hợp với các tổ chức đoàn thể thực hiện công tác vận động, tuyên truyền các văn bản pháp luật có liên quan đến người dân và nhất là hội viên thuộc các tổ chức đoàn thể. Tuyên truyền lồng ghép vào các cuộc họp dân tại ấp về công tác quản lý đất đai và sử dụng đất đai. Kết quả tổ chức, triển khai của các ngành, các ấp được 60 cuộc, có 4.000 lượt người dự.

Nhìn chung, kết quả qua các đợt triển khai, nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân về quy định pháp luật được nâng lên; nhận thức đúng đắn hơn trong việc quản lý, sử dụng đất.

4. Tình hình theo dõi, kiểm tra việc triển khai, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn quản lý.

Quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quản lý hiện trạng được tăng cường; công tác kiểm tra quản lý, sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân luôn được quan tâm thực hiện, đã chấn chỉnh kịp thời một số vi phạm trong quản lý, sử dụng đất.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn quản lý

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất đã được quy hoạch, phê duyệt

Nhìn chung, so với chỉ tiêu sử dụng đất được quy hoạch, phê duyệt, kết quả chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2020 như sau:

Đối với nhóm đất nông nghiệp không đạt; tuy nhiên trong nhóm đất này thì chỉ tiêu về đất trồng cây hàng năm và đất trồng cây lâu năm đều vượt so với diện tích phân bổ. Nguyên nhân không đạt phần lớn là do một phần đất nuôi trồng thủy sản trước đây nay được xác định thuộc đất an ninh (thống kê sai loại đất), chuyển

mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang nhóm đất khác, nhóm đất nông nghiệp khác (đất có mặt nước ven biển) hiện nay được xác định thuộc đất chưa sử dụng,...

Đối với nhóm đất phi nông nghiệp vượt so với diện tích đất phân bổ, do nhận diện tích đất nông nghiệp chuyển sang đất an ninh, xây dựng công trình, đất ở,

2. Kết quả thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp

Kết quả thực hiện thu hồi đất đảm bảo đúng quy định. Tuy nhiên diện tích thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp. Tình hình chuyển đổi cơ cấu trong nội bộ đất nông nghiệp rất ít (không quá 0.5ha). Tuy nhiên, trong thực tế việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất nêu trên đạt diện tích cao hơn so với số liệu thống kê; nguyên nhân do chủ sử dụng không đăng ký đúng quy định.

3. Đánh tình hình giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; việc theo dõi các công trình, dự án của các tổ chức, cá nhân có sử dụng đất trên địa bàn quản lý

Trên địa bàn xã trong thời gian qua không thực hiện việc cho thuê đất, giao đất. Việc chuyển mục đích chủ yếu trong hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở nông thôn. Nhìn chung, tình hình giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện đúng quy định, đáp ứng nhu cầu của tổ chức, cá nhân. Việc triển khai thực hiện các công trình dự án đảm bảo đúng quy định pháp luật.

4. Tình hình quản lý đất chưa sử dụng, quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn.

Trên địa bàn xã không còn quỹ đất chưa sử dụng.

Quỹ đất công hiện nay do Ủy ban nhân dân xã quản lý với diện tích 27.028,6m². Trong đó đã đưa vào sử dụng đúng quy định 10 khu đất với diện tích 2.043,5 m² (có danh sách kèm theo)

Còn lại 04 khu: Trong đó 01 đang tranh chấp (tru sở ấp Kinh Nagng) 03 khu mượn đất. (có danh sách kèm theo)

Ủy ban nhân dân xã tiếp tục có kế hoạch xử lý dứt điểm trong thời gian tới; 03 khu đất cho hộ dân mượn đúng theo quy định.

5. Công tác quản lý, sử dụng quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích tại địa phương

Trên địa bàn xã không có quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích.

6. Thực trạng và kết quả xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn

Tình trạng vi phạm pháp luật đất đai còn diễn ra phổ biến, nhất là việc sử dụng đất sai mục đích, cất nhà ở ven kênh chiếm đất nhà nước quản lý, sử dụng đất trái quy hoạch.

Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân xã thường xuyên chỉ đạo Trưởng ấp các ấp, Công chức địa chính xã thường xuyên kiểm tra tình hình sử dụng đất tại địa bàn để phát hiện kịp thời những trường hợp lấn, chiếm đất đai, không sử dụng đất, sử dụng đất không đúng mục đích, chuyển mục đích sử dụng đất trái pháp luật, người sử dụng đất thực hiện các quyền và nghĩa vụ không đúng với quy định của pháp luật và các trường hợp khác có vi phạm hành chính trong quản lý và sử dụng đất đai, báo cáo về Ủy ban nhân dân xã để thực hiện xử lý.

Đồng thời tổ chức triển khai tốt các chủ trương của cấp trên trong công tác quản lý đất đai, quản lý quy hoạch, xây dựng trên địa bàn xã, cụ thể thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Ban Thường vụ Huyện ủy, về tăng cường công tác quản lý và sử dụng đất do nhà nước quản lý trên địa bàn huyện.

Ủy ban nhân dân xã thực hiện rà soát đến nay còn 01 trường hợp vi phạm sau khi Nghị quyết số 07 ban hành.

Ủy ban nhân dân xã tiếp tục có kế hoạch xử lý dứt điểm.

Tiếp tiếp tục rà soát các trường hợp vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản, quy hoạch, xây dựng, sử dụng đất trên địa bàn xã để tiếp tục xử lý theo quy định.

III. Đánh giá chung

Việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất từng bước đi vào nề nếp, tạo sự chủ động và giải quyết kịp thời nhu cầu sử dụng đất trên địa bàn.

Công tác tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được chú trọng; việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, ... cơ bản theo đúng quy định. Đồng thời, trong thời gian qua cấp ủy Đảng, chính quyền luôn nêu cao vai trò trách nhiệm trong công tác vận động, tuyên truyền cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt các quy định pháp luật trên địa bàn, trong đó có quy định pháp luật về đất đai; sự tham gia tích cực của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, từ đó việc triển khai thực hiện chủ trương, chính sách trong quản lý, sử dụng đất luôn được sự đồng tình và đạt hiệu quả khá cao. Tuy nhiên, một bộ phận người dân còn hạn chế khả năng hiểu biết chính sách pháp luật về đất đai, cũng như việc tiếp cận thông tin các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất dẫn đến còn thực hiện hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng đất; trong thực hiện đăng ký nhu cầu sử dụng đất vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn hạn chế.

IV. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

1. Khó khăn, hạn chế

Cùng với những kết quả đạt được, công tác lập, tổ chức thực hiện, quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời gian qua vẫn còn bộc lộ những hạn chế, bất

cập từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Những tác động tiêu cực từ sự phát triển quá nóng của thị trường bất động sản, hiện tượng đầu cơ đất, tăng giá đột biến,... đã tạo nên những áp lực không nhỏ trong công tác quản lý, sử dụng đất.

Việc công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa sâu rộng.

Việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất của tổ chức, cá nhân còn hạn chế dẫn đến hiệu quả công tác lập quy hoạch, hoạch sử dụng đất chưa cao, chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng đất thực tế ở địa phương.

Một số quy hoạch sử dụng đất đã công bố nhiều năm, nhưng triển khai thực hiện còn chậm, chậm điều chỉnh quy hoạch làm ảnh hưởng đến quyền lợi người dân vùng dự án.

Tình trạng coi nới, xây dựng trái phép trên diện tích đất đã quy hoạch vẫn xảy ra; vi phạm trong quản lý sử dụng đất được phát hiện nhưng xử lý chưa kịp thời, dứt điểm.

2. Nguyên nhân

Công tác lập, điều chỉnh quy hoạch triển khai còn chậm; các quy hoạch không còn phù hợp chưa được điều chỉnh kịp thời.

Công tác triển khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến tổ chức cá nhân chưa được sâu rộng dẫn đến khả năng tiếp cận, thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở một số tổ chức, cá nhân còn hạn chế.

Ý thức chấp hành pháp luật của một số tổ chức, cá nhân còn hạn chế.

V. Đề xuất, kiến nghị

Đề xuất cấp trên sớm xem xét phê duyệt các Đồ án quy hoạch làm cơ sở cho việc sử dụng đất theo quy định. Trong thực hiện quy hoạch, đề xuất cấp trên có giải pháp triển khai thực hiện đối với các quy hoạch đã triển khai nhưng còn chậm thực hiện.

Qua kết quả rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất của tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất địa bàn xã Khánh Lộc, UBND xã Khánh Lộc có đề xuất kiến nghị như sau:

Hiện tại còn 02 hộ dân: Ông Nguyễn Văn Nhiều và bà Phạm Thị Nhiệm đang sử dụng phần đất tại thửa đất số 500, tờ bản đồ số 16, tổng diện tích 2400,1m². Đất thuộc ấp Rạch Ruộng A. Trong đó: 02 hộ nêu trên đã chiếm sử dụng qua nhiều năm với diện tích 1.080,8m². Phần diện tích còn lại bị sạt lở. Kiến nghị Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét công nhận quyền sử dụng đất phần diện tích lấn chiếm theo quy định Luật Đất đai. Phần diện tích còn lại xem xét, tiếp tục khai thác quỹ đất bán đấu giá theo quy định.

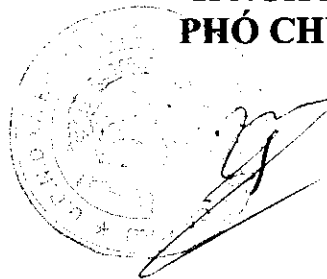
Ấp Vườn tre còn 06 hộ chiếm đất UBQL sử dụng qua nhiều năm: Thửa đất số 446, tờ bản đồ số 15, tổng diện tích 2.008,8m². Trong đó: 06 hộ đã chiếm sử dụng 649,5m². Đề nghị xem xét cho thuê đất sử dụng theo thời kỳ quy hoạch.

Trên đây là báo cáo tình hình công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn xã./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TNMT huyện;
- Lưu: Văn thư.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



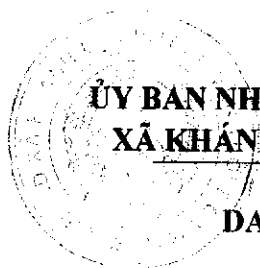
Đãna Minh Sơn

BẢNG TỔNG HỢP

Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất đến cuối năm 2020

ĐVT:ha

TT	Chỉ Tiêu	Mã	Hiện trạng năm 2010		Các kỳ kế hoạch			
					Kỳ đầu, đến năm 2015		Kỳ cuối, đến năm 2020	
			Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		2.840,62	100,00	2.840,62	100,00	2.840,62	100,00
1	ĐẤT NÔNG NGHIỆP	NNP	2.571,46	90,52	2.525,52	88,91	2.513,39	88,48
	<i>Trong đó:</i>							
1.1	Đất lúa nước	DLN	1.725,09	60,73	1.724,45	60,71	1.724,13	60,70
1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	602,95	21,23	557,65	19,63	545,83	19,22
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	243,42	8,57	243,42	8,57	243,42	8,57
2	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	PNN	269,16	9,48	315,10	11,09	327,23	11,52
	<i>Trong đó:</i>							
2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,72	0,03	1,13	0,04	1,13	0,04
2.2	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	SKC	-	-	2,50	0,09	2,50	0,09
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	0,80	0,03	0,90	0,03	0,90	0,03
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	0,61	0,02	1,22	0,04	1,22	0,04
2.5	Đất sông suối	SON	33,44	1,18	27,80	0,98	24,56	0,86
2.6	Đất phát triển hạ tầng	DHT	192,49	6,78	205,86	7,25	206,52	7,27
3	Đất khu dân cư nông thôn	DNT	648,07	22,81	683,97	24,08	699,00	24,61



**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KHÁNH LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH TỔNG HỢP QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐẤT CÔNG CỦA XÃ KHÁNH LỘC

STT	Tên hộ gia đình, tổ chức, cá nhân	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Hiện trạng sử dụng đất	Quy hoạch sử dụng đất	Các giai đoạn điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất công		
						Trước năm 2010	Từ 2011 đến 2015	Từ 2016 đến nay
1	Trường Tiểu học Trần Hợi 4 (Điểm ấp Kinh Tư)	Ấp Kinh Tư	774.1	Hiện là Trục sở ấp Kinh Tư	Đất giáo dục	Đất giáo dục	Đất trục sở cơ quan	Đất trục sở cơ quan
2	Trường Tiểu học Trần Hợi 1 (Điểm ấp Kinh Ngang)	Ấp Kinh Ngang	1559.9	Diện tích 1559.9m ² , ông Điền đang tranh chấp	Đất giáo dục	Đất giáo dục	Đất trục sở cơ quan	Đất trục sở cơ quan
3	Trường Tiểu học Trần Hợi 4 (Điểm ấp Đòn Dong)	Ấp Đòn Dong	172.6	Hiện là Trục sở ấp Đòn Dong	Đất giáo dục	Đất giáo dục	Đất trục sở cơ quan	Đất trục sở cơ quan
4	Trường Tiểu học Trần Hợi 1 (Điểm ấp Độc Lập)	Ấp Độc Lập	351.9	Hiện là Trục sở ấp Độc Lập	Đất giáo dục	Đất giáo dục	Đất trục sở cơ quan	Đất trục sở cơ quan
5	Trường Tiểu học Trần Hợi 4 (Điểm ấp Kinh Tư)	Ấp Vườn Tre	1147.8	Đất trống, hiện con ông Hiệp là bà Phương đang ở 1 phần do ấp cho thuê	Đất giáo dục	Đất giáo dục	Đất trục sở cơ quan	Đất trục sở cơ quan
6	Ủy ban nhân dân xã Khánh Lộc	Ấp Rạch Ruộng A	9094	Nhà văn hóa. Đang hoạt động, diện tích 9094m ²	Đất văn hóa	Đất văn hóa	Đất văn hóa	Đất văn hóa
7	Ủy ban nhân dân xã Khánh Lộc	Ấp Rạch Ruộng A	6549.9	Hiện trạng 4989.7m ²	Đất trục sở cơ quan	Đất trục sở cơ quan	Đất trục sở cơ quan	Đất trục sở cơ quan
8	UBND xã Khánh Lộc	Ấp Vườn Tre	2008.8	06 hộ đang lấn, chiếm với tổng diện tích 649.5m ²	Đất bảo lưu ven sông	Đất bảo lưu ven sông	Đất bảo lưu ven sông	Đất bảo lưu ven sông
9	UBND xã Khánh Lộc	Ấp Rạch Ruộng A	2400.1	Hộ ông Nguyễn Văn Nhiều và bà Phạm Thị Nhiệm đang sử dụng	Đất NTS	Đất NTS	Đất NTS	Đất NTS

10	UBND xã Khánh Lộc	Áp Rạch Ruộng A	574.1	Hiện là Trụ sở sinh hoạt văn hóa áp Rạch Ruộng A	Đất trụ sở cơ quan	Đất trụ sở cơ quan	Đất trụ sở cơ quan	Đất trụ sở cơ quan
11	UBND xã Khánh Lộc	Áp Rạch Ruộng A	1079	Hiện là Ban chỉ huy Quân sự xã	Đất Quốc phòng	Đất Quốc phòng	Đất Quốc phòng	Đất Quốc phòng
12	Trường Tiểu học 2 Khánh Lộc	Áp Vườn Tre	825.9	Đã giải thể, không còn dạy học (2 Hùng hiến đất)	Trường học	Trường học	Trường học	UBND xã
13	UBND xã Khánh Lộc	Áp Rạch Ruộng C	520.5	Hiện là Trụ sở sinh hoạt văn hóa áp Rạch Ruộng C (đất do dân hiến)	Đất trụ sở cơ quan	Đất trụ sở cơ quan	Đất trụ sở cơ quan	Đất trụ sở cơ quan
TỔNG CỘNG			27058.6					